

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



**ISO 9001:2015**

**VŨ VĂN CƯỜNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ**  
**CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Hải Phòng - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**VŨ VĂN CƯỜNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ  
THU - CHI NGÂN SÁCH TẠI PHƯỜNG NGỌC SƠN  
QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH  
MÃ SỐ: 60 34 01 02**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**PGS.TS TRẦN TRỌNG PHÚC**

**Hải Phòng, năm 2018**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài nghiên cứu “*Hoàn thiện công tác quản lý thu - chi ngân sách tại phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng*” là đề tài chưa hề sử dụng để bảo vệ về một học vị nào; mọi thông tin, số liệu trong luận văn, tài liệu tham khảo có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng, chính xác.

**Tác giả**

**Vũ Văn Cường**

## LỜI CẢM ƠN

Tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, cùng toàn thể các bộ phận, phòng ban thuộc Ủy ban nhân dân phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, bạn bè, đồng nghiệp đã giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Đặc biệt tôi xin được bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc đến PGS.TS Trần Trọng Phúc - Giảng viên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã trực tiếp hướng dẫn và tận tình giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn Thạc sỹ này.

Mặc dù bản thân rất cố gắng trong quá trình nghiên cứu, song do thời gian nghiên cứu không nhiều nên luận văn không tránh khỏi một số thiếu sót ngoài mong muốn và những hạn chế nhất định. Vì vậy tôi rất mong được quý thầy cô giáo, các đồng nghiệp đóng góp ý kiến để các nghiên cứu trong luận văn này được áp dụng vào thực tiễn.

**Tác giả**

**Vũ Văn Cường**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	v
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	vi
PHẦN MỞ ĐẦU.....	vi
CHƯƠNG 1_LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU - CHI NGÂN SÁCH.....	xi
1.1 Khái quát về Ngân sách Nhà nước .....	xi
1.1.1 Chức năng của Ngân sách Nhà nước .....	xi
1.1.2 Vai trò của Ngân sách Nhà nước.....	xii
1.1.3 Phân cấp quản lý NSNN.....	12
1.1.4 Nội dung thu - chi NSNN.....	13
1.2 Quản lý Ngân sách Nhà nước cấp địa phương.....	xiv
1.2.1 Khái niệm quản lý NSNN cấp địa phương .....	xiv
1.2.2 Nội dung quản lý NSNN cấp địa phương .....	xv
1.2.3 Yêu cầu quản lý NSNN cấp địa phương.....	xx
1.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý NSNN.....	xxii
1.3.1 Nhân tố khách quan .....	xxii
1.3.2 Nhân tố chủ quan.....	xxv
1.4 Tóm tắt chương 1 .....	xxvi
CHƯƠNG 2_THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU - CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NGỌC SƠN, QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.....	xxvii
2.1 Khái quát về phường Ngọc Sơn và tổ chức bộ máy phường .....	xxvii
2.1.1 Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội phường Ngọc Sơn.....	xxvii
2.1.2 Tổ chức bộ máy phường Ngọc Sơn .....	xxxi
2.2 Thực trạng quản lý thu chi ngân sách nhà nước tại phường Ngọc Sơn.....	xxxii
2.2.1 Đánh giá công tác thu Ngân sách .....	xxxii
2.2.2 Đánh giá công tác chi Ngân sách.....	35
2.2.3 Đánh giá tình hình cân đối ngân sách phường Ngọc Sơn .....	38

2.3 Đánh giá công tác quản lý thu - chi ngân sách phường Ngọc Sơn.....	57
2.3.1 Kết quả đạt được.....	57
2.3.2 Hạn chế và nguyên nhân.....	58
2.4 Tóm tắt chương 2 .....	62
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU - CHI NSNN PHƯỜNG NGỌC SƠN, QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.....</b>	<b>63</b>
3.1 Định hướng phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý thu - chi NSNN của phường Ngọc Sơn trong thời gian tiếp theo .....	63
3.1.1 Định hướng phát triển kinh tế - xã hội.....	63
3.1.2 Định hướng quản lý NSNN cấp phường.....	65
3.2 Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu - chi NSNN tại phường Ngọc Sơn	66
3.2.1 Giải pháp 1: Hoàn thiện công tác quản lý thu Ngân sách .....	66
3.2.2 Giải pháp 2: Hoàn thiện công tác quản lý chi Ngân sách .....	69
3.2.3 Giải pháp 3: Nâng cao chất lượng công tác lập dự toán, quản lý điều hành và quyết toán ngân sách.....	74
3.2.4 Giải pháp 4: Hoàn thiện công tác thanh tra tài chính và kiểm soát chi ngân sách.....	76
3.2.5 Giải pháp 5: Phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan trong bộ máy quản lý ngân sách của phường với cấp quận .....	76
3.2.6 Giải pháp 6: Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực trong bộ máy quản lý ngân sách cấp phường .....	77
3.3 Tóm tắt chương 3 .....	78
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>80</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>81</b>

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Số trang
2.1	Tổng hợp thu ngân sách phường Ngọc Sơn giai đoạn 2014 - 2017	33
2.2	Tổng hợp chi ngân sách phường Ngọc Sơn giai đoạn 2014 - 2017	36
2.3	Cân đối quyết toán ngân sách phường Ngọc Sơn giai đoạn 2014 - 2017	39

## DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Số hiệu	Tên biểu đồ	Số trang
2.1	Tổng hợp thu ngân sách phường giai đoạn 2014 - 2017	55
2.2	Tổng hợp chi ngân sách phường giai đoạn 2014 - 2017	55
2.3	Tổng hợp thu - chi ngân sách phường giai đoạn 2014 - 2017	56

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

NSNN	Ngân sách nhà nước
NS	Ngân sách
NSDP	Ngân sách địa phương
HĐND	Hội đồng nhân dân
KH	Kế hoạch
UBND	Ủy ban nhân dân
ĐU	Đảng ủy
UB MTTQ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc
TNCN	Thu nhập cá nhân
XDCB	Xây dựng cơ bản
TNMT	Tài nguyên môi trường
TDP	Tổ dân phố
TW	Trung ương
ANCT	An ninh chính trị
TTATXH	Trật tự an toàn xã hội



## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong điều kiện nền kinh tế nước ta hiện nay, nguồn thu NSNN còn gặp nhiều khó khăn, việc quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả NSNN luôn là mối quan tâm hàng đầu của Đảng, Nhà nước và các ngành, các cấp. Thực hiện tốt công tác quản lý thu - chi ngân sách cấp xã, phường có ý nghĩa rất quan trọng trong việc quản lý ngân sách cơ sở, đồng thời góp phần thực hành tiết kiệm, ổn định và làm lành mạnh nền tài chính, giảm hiện tượng tiêu cực, lãng phí, góp phần ổn định tiền tệ và kiềm chế lạm phát.

Thực tế trong thời gian gần đây đã xảy ra tình trạng mất ổn định về ngân sách tại một số đơn vị cơ sở, gây ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý của chính quyền. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do vi phạm các quy định về tài chính, kế toán ở một số đơn vị, ngân sách phường chưa có sự quản lý thống nhất dẫn đến tình trạng chòng chẹo, chậm chạp trong vấn đề quản lý thu - chi ngân sách.

Phường Ngọc Sơn là phường cửa ngõ phía Tây Nam của quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Phía Bắc giáp sông Lạch Tray, phía Tây giáp Thị trấn Trường Sơn, phía Nam giáp phường Phù Liễn, phía Đông giáp phường Trần Thành Ngọ. Diện tích tự nhiên là 347,6 ha, dân số gồm 1.730 hộ với 8.701 nhân khẩu. Trục đường Hoàng Quốc Việt vừa là đường chính, vừa là trục giao thông huyết mạch của phường nối huyện An Lão vào Trung tâm quận Kiến An. Trên địa bàn phường có đầy đủ các cấp học từ Mầm non đến Đại học, là nơi đứng chân của hơn 20 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đặc biệt có trường Đại học Hải Phòng - là nơi tập trung đào tạo lượng lớn nhân lực cho thành phố, có trường Trung cấp nghề xây dựng Hải Phòng, là địa bàn đóng quân của căn cứ sân bay Kiến An - Cát Bi...

Đội ngũ cán bộ, công chức phường gồm 20 người, trong đó đứng đầu là lãnh đạo ĐU - HĐND - UBND - UB MTTQ, các bộ phận chuyên môn (kế toán,

địa chính, văn phòng - thống kê, chính sách), các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh) và 12 tổ dân phố trực thuộc. Nguồn thu ngân sách chủ yếu từ công trợ ngân sách cấp trên, chiếm bình quân trên 85%. Từ khi có Luật ngân sách, Chính phủ ban hành các Nghị định quy định về chi phí quản lý hành chính và chế độ khoán biên chế và đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp, phương thức quản lý thu - chi NS của phường Ngọc Sơn đã đạt được những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, những hạn chế trong khâu lập, phân bổ dự toán, chấp hành và quyết toán NS vẫn còn xảy ra tình trạng lãng phí, nhất là trong chi công tác phí, chi hội nghị, chi tiếp khách, trong mua sắm và sử dụng tài sản công.

Vì vậy, việc tăng cường kiểm tra, kiểm soát, hoàn thiện quy trình quản lý thu - chi ngân sách tại cấp cơ sở là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Do đó tôi chọn đề tài *“Hoàn thiện công tác quản lý thu - chi ngân sách tại phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng”* làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

## **2. Tổng quan nghiên cứu**

Công tác quản lý thu - chi NSNN là yếu tố quan trọng quyết định hoạt động của cả bộ máy chính quyền địa phương. Vì vậy, cần nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước. Đi đôi với việc tăng tích lũy nhằm thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương, cần củng cố kỷ luật tài chính, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả ngân sách và tài sản của nhà nước để giảm lãng phí NSNN.

Đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về công tác quản lý thu - chi NSNN. Các đề tài tập trung nghiên cứu chủ yếu với cấp quản lý hành chính từ quận/huyện, tỉnh/thành phố. Tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu trên phạm vi địa phương cơ sở trên địa bàn quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

## **3. Mục đích nghiên cứu**

- Tổng quan nghiên cứu về lý luận và thực tiễn trong thu - chi ngân sách trên địa bàn phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đánh giá thực trạng công tác quản lý thu chi ngân sách tại phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng trong giai đoạn 2013 - 2017.

- Đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện quản lý NS tại phường Ngọc Sơn, quận Kiến An đảm bảo đúng pháp luật và hiệu quả.

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác quản lý thu chi ngân sách, luận văn tập trung phân tích làm rõ thực trạng quản lý thu - chi ngân sách, từ đó rút ra những nguyên nhân, tìm ra các giải pháp có căn cứ khoa học và phù hợp với thực tiễn để tăng cường quản lý ngân sách tại phường Ngọc Sơn, quận Kiến An thành phố Hải Phòng, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng, cân đối thu - chi NSNN tại địa phương, thúc đẩy tăng trưởng toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của phường.

#### **4. Câu hỏi nghiên cứu**

- NSNN là gì? Nội dung thu - chi NSNN?

- Quản lý NSNN cấp địa phương là gì?

- Thực trạng công tác quản lý thu - chi NSNN tại phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Tại sao phải hoàn thiện quản lý thu - chi NSNN tại phường Ngọc Sơn?

- Giải pháp hoàn thiện quản lý thu - chi NSNN tại phường Ngọc Sơn?

#### **5. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: các vấn đề về quản lý thu - chi NSNN tại địa phương cơ sở (vấn đề thực hiện, lập, dự toán, quyết toán ngân sách...).

- Phạm vi nghiên cứu: nghiên cứu hoạt động quản lý thu - chi ngân sách tại phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Thời gian nghiên cứu: từ năm 2013 - 2017.

#### **6. Phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu**

- Phương pháp nghiên cứu: luận văn sử dụng phương pháp định lượng, phương pháp thực tế kết hợp phương pháp thống kê kinh tế, phân tích và tổng

hợp, phương pháp toán học, phương pháp so sánh, phương pháp dự báo, phương pháp chuyên gia.

- Nguồn tài liệu sử dụng: nguồn số liệu thu thập trực tiếp từ các báo cáo quyết toán ngân sách UBND phường trình HĐND phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng từ năm 2013 - 2017 và các tài liệu lý luận liên quan đến NS và quản lý ngân sách.

### **7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

- Ý nghĩa khoa học: Đề tài hệ thống hóa cơ sở lý luận về NSNN, NSNN cấp địa phương, từ đó hoàn thiện lý luận về quản lý NS trên địa bàn phường.

- Ý nghĩa thực tiễn: Luận văn làm sáng tỏ thực trạng quản lý thu - chi ngân sách trên địa bàn phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, trên cơ sở các kết quả đã đạt được, đồng thời chỉ rõ những hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại đó. Các giải pháp mà luận văn nêu ra là tài liệu để đội ngũ cán bộ quản lý NS trên địa bàn phường tham khảo, áp dụng.

### **8. Kết cấu và nội dung luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn chia thành 3 chương như sau:

*Chương 1: Lý luận về công tác quản lý thu - chi ngân sách.*

*Chương 2: Thực trạng công tác quản lý thu - chi ngân sách tại phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.*

*Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu - chi ngân sách phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.*

# CHƯƠNG 1

## LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU - CHI NGÂN SÁCH

### 1.1 Khái quát về Ngân sách Nhà nước

Nhà nước với tư cách là cơ quan quyền lực thực hiện chức năng duy trì và phát triển xã hội, thường quy định các khoản thu mang tính bắt buộc các đối tượng trong xã hội phải đóng góp nhằm đảm bảo chi tiêu cho bộ máy Nhà nước, quân đội, cảnh sát, giáo dục. NSNN là một phạm trù kinh tế, lịch sử, trải qua nhiều giai đoạn phát triển của xã hội, khái niệm về NSNN được đề cập trên nhiều góc độ khác nhau.

Về hình thức, các khái niệm này có sự khác nhau nhất định, tuy nhiên, chúng đều phản ánh về các kế hoạch, dự toán thu, chi của Nhà nước trong một thời gian nhất định với hình thái biểu hiện là quỹ tiền tệ tập trung của Nhà nước và Nhà nước sử dụng quỹ tiền tệ tập trung đó để trang trải cho chi tiêu gồm: chi cho hoạt động của bộ máy Nhà nước, chi cho an ninh - quốc phòng, chi cho an sinh xã hội...

Ở Việt Nam, Điều 1 Luật NSNN số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002 quy định: “Ngân sách Nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước” [16].

#### 1.1.1 Chức năng của Ngân sách Nhà nước

Ngân sách Nhà nước có những chức năng cơ bản sau:

Thứ nhất: phân phối giữa các cấp ngân sách, thực hiện phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách và bổ sung cân đối ngân sách cho cấp dưới để đảm bảo công bằng, phát triển cân đối giữa các vùng, miền.

Thứ hai: đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sử dụng các nghiệp vụ công tác như kiểm tra việc chấp hành ngân sách Nhà nước, kế toán, kiểm toán và quyết toán

ngân sách Nhà nước một cách thường xuyên liên tục. Qua đó nắm bắt những thông tin trung thực cho việc quản lý các hoạt động của Ngân sách Nhà nước, giúp Nhà nước phát huy những kết quả đã đạt được góp phần thúc đẩy hoàn thiện luật Ngân sách Nhà nước, tiến tới các mục tiêu chiến lược quan trọng mà Đảng và Nhà nước ta đã xác định, đồng thời phát hiện những thiếu sót, kịp thời chỉnh sửa.

### ***1.1.2 Vai trò của Ngân sách Nhà nước***

Vai trò của NSNN luôn gắn liền với vai trò của Nhà nước trong từng thời kỳ nhất định, góp phần khai thác, huy động các nguồn tài chính, đảm bảo nhu cầu chi của Nhà nước theo mục tiêu; quản lý, điều tiết vĩ mô nền kinh tế theo từng giai đoạn tăng trưởng, bù đắp cho những khiếm khuyết của thị trường, kích thích tăng trưởng kinh tế và chống lạm phát.

### ***1.1.3 Phân cấp quản lý NSNN***

Đối với Việt Nam, hệ thống NSNN được tổ chức thành hai cấp: Ngân sách trung ương và Ngân sách địa phương. Việc phân cấp Ngân sách được cụ thể hoá trong Luật NSNN. Phân cấp quản lý NSNN là xác định phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của chính quyền nhà nước các cấp trong việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu chi của ngân sách. Đây là cách tốt nhất để gắn các hoạt động của NSNN với các hoạt động kinh tế - xã hội ở từng địa phương một cách cụ thể, nhằm tạo sự chủ động và nâng cao tính tự chủ của từng địa phương với mục tiêu tập trung đầy đủ, kịp thời, đúng chính sách, đúng chế độ các nguồn tài chính quốc gia và phân phối, sử dụng công bằng, hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả cao phục vụ các mục tiêu được hoạch định. Mỗi cấp chính quyền đều có nhiệm vụ cần đảm bảo bằng nguồn tài chính nhất định khi được đề xuất và bố trí chi tiêu sẽ có hiệu quả hơn là sự sắp đặt từ trên xuống. Xét về điều kiện thực tế cần có chính sách và biện pháp nhằm khuyến khích chính quyền các địa phương phát huy tính độc lập, tự chủ, sáng tạo của địa phương.

Chủ động khai thác triệt để các nguồn thu để đáp ứng một cách tốt nhất

nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, từ đó giảm dần nguồn hỗ trợ của ngân sách từ cấp trên, góp phần giảm bội chi ngân sách nhà nước, đẩy lùi lạm phát và các hiện tượng tiêu cực khác. Phân cấp quản lý và phân cấp ngân sách cũng đã được các cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện và đang tiếp tục hoàn chỉnh.

#### **1.1.4 Nội dung thu - chi NSNN**

##### **\* Đối với thu Ngân sách nhà nước:**

Nguồn thu NSNN chia thành 2 loại: Nguồn thu mang tính chất cố định cho các cấp ngân sách và nguồn thu được phân chia theo tỷ lệ giữa các cấp ngân sách với nhau. Những khoản thu nào ít biến động, tương đối nhỏ so với nguồn thu cấp trung ương, gắn liền với sự nỗ lực của địa phương thì được coi là khoản thu cố định của ngân sách địa phương. Các khoản thu lớn gắn liền với điều hành vĩ mô, có sự biến động thì được phân chia theo tỷ lệ ổn định trong thời gian 0 năm để các cấp ngân sách chủ động trong cân đối và điều hành ngân sách.

Nguồn thu ngân sách địa phương bao gồm:

+ Các khoản thu hưởng 100%; Các khoản thu được hưởng theo tỷ lệ % chia giữa các cấp ngân sách (Theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương là: Thuế nhà, đất; Thuế chuyển quyền sử dụng đất; Thuế sử dụng đất nông nghiệp; Thu tiền sử dụng đất; Thuế tài nguyên; Thuế tiêu thụ đặc biệt và lệ phí trước bạ nhà, đất). Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định tỷ lệ % phân chia các khoản thu này giữa ngân sách tỉnh, thành phố với ngân sách từng quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và ngân sách từng xã, phường, thị trấn. Trong các khoản thu trên, ngân sách phường được phân chia chung về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, lệ phí trước bạ nhà và đất, thuế tài nguyên và thuế tiêu thụ đặc biệt (Các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều có thể phân chia cho quận, huyện, thị xã và cơ sở tương đương tùy theo phân cấp của mỗi địa phương.

+ Khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp trên. Số bổ sung này về cơ bản là ổn định, hàng năm chỉ điều chỉnh tăng một phần số bổ sung theo tỷ lệ chính sách thay đổi và một phần theo tốc độ tăng trưởng kinh tế. UBND tỉnh, thành phố trình HĐND cấp tương đương quyết định phương án bổ sung từ ngân sách tỉnh, thành phố cho ngân sách quận, huyện và quy định việc bổ sung ngân sách cấp xã, phường, thị trấn [11].

**\* Đối với chi Ngân sách nhà nước:**

Các cấp chính quyền địa phương đều thực hiện các nhiệm vụ chi tiêu sau: Chi đầu tư phát triển; Chi thường xuyên; Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới; Chi trả nợ gốc tiền và lãi vay các khoản huy động cho đầu tư phát triển của địa phương; Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (trừ ngân sách cấp quận và ngân sách cấp phường) [11].

Luật pháp quy định Ngân sách của các cấp chính quyền địa phương không được phép bội chi. Địa phương nào điều hành tốt công tác thu - chi, có số kết dư thì ngân sách địa phương đó được hưởng, nếu bị thâm hụt thì ngân sách địa phương đó phải cắt giảm một số khoản chi để tự cân đối. Để đảm bảo công bằng, phát triển cân đối giữa các vùng, giữa các địa phương, ngân sách cấp trên sẽ thực hiện chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới trong trường hợp ngân sách cấp dưới đã khai thác tối đa khả năng mà không đủ nguồn để chi đảm bảo cho nhu cầu xã hội của địa phương đó ở mức tối thiểu so với các địa phương khác.

## **1.2 Quản lý Ngân sách Nhà nước cấp địa phương**

### **1.2.1 Khái niệm quản lý NSNN cấp địa phương**

Quản lý là sự tác động của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý bằng một hệ thống phương pháp nhằm thay đổi trạng thái của đối tượng quản lý, tiếp cận mục tiêu cuối cùng, phục vụ cho lợi ích của con người. Đây là hoạt động có mục đích của chủ thể tuân theo những nguyên tắc nhất định và là quá trình thực hiện đồng thời hàng loạt các chức năng liên kết hữu cơ với nhau từ dự toán - xây



dựng kế hoạch - tổ chức thực hiện - động viên phối hợp - điều chỉnh - hạch toán - kiểm tra.

Quản lý NSDP là tập trung nguồn tài chính, hình thành quỹ Ngân sách của địa phương (căn cứ vào các chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền của địa phương được phân định theo quy định của pháp luật) và thực hiện phân phối, sử dụng nguồn NS đó một cách hợp lý, có hiệu quả nhằm thực hiện các yêu cầu của Nhà nước giao cho địa phương, hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### ***1.2.2 Nội dung quản lý NSNN cấp địa phương***

Quản lý NSDP gồm ba khâu: lập dự toán, thực hiện và quyết toán ngân sách. Trong một năm ngân sách, tức là chấp hành ngân sách của chu trình hiện tại, quyết toán ngân sách của chu trình trước và lập ngân sách của chu trình sau. Quản lý NSDP cũng tuân thủ chu trình ngân sách trên gồm các bước:

#### ***1.2.2.1 Lập dự toán Ngân sách***

Mục tiêu cơ bản của việc lập dự toán NS là nhằm tính toán đúng đắn NS trong kỳ kế hoạch, có căn cứ khoa học và căn cứ thực tiễn các chỉ tiêu thu - chi của NS trong kỳ kế hoạch. Yêu cầu quá trình lập dự toán NS phải đảm bảo:

+ Bám sát kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và có tác động tích cực đối với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

+ Thực hiện đúng và đầy đủ các quan điểm của chính sách tài chính địa phương trong từng thời kỳ, đảm bảo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, thể hiện đầy đủ các quan điểm chủ yếu của chính sách tài chính địa phương như: Trật tự và cơ cấu động viên các nguồn thu, thứ tự và cơ cấu bố trí các nội dung chi tiêu. Khâu lập kế hoạch NS cũng phải thể hiện đầy đủ các yêu cầu của Luật Ngân sách nhà nước trong việc: xác định phạm vi, mức độ của nội dung các khoản thu - chi, phân định thu - chi giữa các cấp, cân đối NS.

- *Căn cứ lập dự toán NS:*

+ Căn cứ vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của Đảng và Chính quyền địa phương trong năm kế hoạch và những năm tiếp theo. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đồng thời cũng là nơi sử dụng các khoản chi NS.

+ Căn cứ vào các kết quả phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch NS của các năm trước, đặc biệt là của năm báo cáo, kết hợp các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn định mức cụ thể về thu, chi tài chính nhà nước.

- *Quy trình lập dự toán NSDP gồm ba giai đoạn:*

+ Giai đoạn 1: hướng dẫn lập dự toán NS và thông báo số kiểm tra.

Trước ngày 31/5 Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm sau. Trước ngày 10/6 Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn lập dự toán NSNN và thông báo số kiểm tra về dự toán NSNN cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở TW và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. UBND cấp tỉnh tiếp tục hướng dẫn và thông báo số kiểm tra về dự toán NS cho các đơn vị trực thuộc và UBND cấp quận, huyện. UBND cấp quận, huyện tiếp tục hướng dẫn và thông báo số kiểm tra về dự toán NS cho xã, phường, thị trấn.

+ Giai đoạn 2: Lập và thảo luận dự toán Ngân sách.

Các đơn vị trên cơ sở các văn bản hướng dẫn tiến hành lập dự toán thu, chi NS trong phạm vi nhiệm vụ được giao, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. Đơn vị dự toán cấp I xem xét, tổng hợp, lập dự toán tổng thể báo cáo cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư cùng cấp trước ngày 20/7 hàng năm kèm theo bản thuyết minh chi tiết căn cứ tính toán từng khoản thu - chi. Cơ quan Tài chính các cấp tổ chức làm việc để thảo luận về dự toán NS với các cơ quan, đơn vị cùng cấp và UBND, cơ quan tài chính cấp dưới (đối với năm đầu của thời kỳ ổn định NS). Cơ quan, đơn vị cấp trên phải tổ chức làm việc để thảo luận về dự toán với các đơn vị dự toán NS trực thuộc trong quá trình lập dự toán.

+ Giai đoạn 3: Quyết định phân bổ, giao dự toán Ngân sách.

Sau khi nhận được quyết định giao nhiệm vụ thu, chi NS của UBND cấp trên, UBND phường trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán NSDP và phương án phân bổ dự toán NS cấp mình, đảm bảo dự toán NS phường được quyết định trước ngày 31/12 năm trước [17].

#### 1.2.2.2 *Chấp hành Ngân sách Nhà nước*

- *Chấp hành thu NS gồm các nội dung sau:*

+ Chỉ có cơ quan tài chính, cơ quan thuế, cơ quan hải quan và cơ quan khác được giao nhiệm vụ thu NS (gọi chung là cơ quan thu) được tổ chức thu NS.

+ Cơ quan thu NSDP có nhiệm vụ, quyền hạn như sau: Phối hợp với các cơ quan nhà nước hữu quan tổ chức thu đúng pháp luật; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của UBND và sự giám sát của HĐND về công tác thu NS tại địa phương. Phối hợp với UB MTTQ phường và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ nộp NS theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định khác của Pháp luật.

+ Cơ quan thu các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp NS phải nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản nộp vào NS.

- *Chấp hành chi NS gồm các phần việc phân bổ và giao dự toán chi NS, kiểm soát chi, điều chỉnh dự toán NSNN:* Sau khi UBND quận giao dự toán chi NS cho các đơn vị sử dụng NS trực thuộc theo các nguyên tắc được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ, dự toán chi thường xuyên giao cho đơn vị sử dụng NS được phân bổ theo từng loại của nhiệm vụ chi và ngành kinh tế.

+ Nội dung cơ bản của chi thường xuyên NS phường: chi cho các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, văn hoá xã hội; chi cho các hoạt động sự nghiệp kinh tế của Nhà

nước; chi cho hoạt động hành chính nhà nước; chi cho Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội; các khoản chi khác.

+ Nguyên tắc quản lý chi thường xuyên của NSDP bao gồm: Nguyên tắc quản lý theo dự toán; Nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; Nguyên tắc chi trực tiếp qua Kho bạc nhà nước.

+ Chi đầu tư phát triển dựa trên nguyên tắc quản lý cấp phát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản như cấp phát vốn trên cơ sở thực hiện nghiêm chỉnh trình tự đầu tư và xây dựng, đảm bảo đầy đủ các tài liệu thiết kế, dự toán. Mục chi này chỉ được thực hiện khi có đã có trong dự toán NS được giao, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định, đã được thủ trưởng đơn vị sử dụng NS hoặc người được ủy quyền quyết định chi. Trường hợp sử dụng vốn, kinh phí NS để đầu tư XD CB, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc và các công việc khác phải qua thẩm định giá thì phải tổ chức đấu thầu hoặc thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

Quản lý các khoản chi là hướng tới mục tiêu đảm bảo yêu cầu tiết kiệm và hiệu quả, từ đó quản lý chặt chẽ các đối tượng sử dụng ngân sách, đối tượng thụ hưởng NS, quản lý có hiệu quả các khâu xây dựng dự toán, xây dựng tiêu chuẩn, định mức, chấp hành và quyết toán NS, trên cơ sở đó đổi mới cơ cấu chi, các biện pháp quản lý chi.

### *1.2.2.3 Quyết toán Ngân sách*

Quyết toán NS là khâu cuối cùng trong chu trình quản lý Ngân sách, yêu cầu là đảm bảo tính chính xác, trung thực và kịp thời. Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định quyết toán NS phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Số liệu quyết toán Ngân sách gồm: Số quyết toán thu NS là số thu đã được thực nộp hoặc hạch toán thu NS qua Kho bạc Nhà nước. Số quyết toán chi NS là số chi đã thực thanh toán hoặc đã hạch toán chi theo quy định tại Điều 62

của Luật NSNN và các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau để chi tiếp theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 của Nghị định này.

- Trình tự lập, gửi, xét duyệt và thẩm định quyết toán năm của các đơn vị dự toán được quy định như sau: Đơn vị dự toán cấp dưới lập báo cáo quyết toán theo chế độ quy định và gửi đơn vị dự toán cấp trên.

+ Đơn vị dự toán cấp trên xét duyệt quyết toán và thông báo kết quả xét duyệt cho các đơn vị cấp dưới trực thuộc. Các đơn vị dự toán cấp trên là đơn vị dự toán cấp I, phải tổng hợp và lập báo cáo quyết toán năm của đơn vị mình và báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc, gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

+ Cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định quyết toán năm của các đơn vị dự toán cùng cấp, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý sai phạm trong quyết toán của đơn vị dự toán, ra thông báo thẩm định quyết toán gửi đơn vị dự toán. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng NS, cơ quan tài chính duyệt quyết toán và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán cho đơn vị dự toán cấp I.

- Trình tự lập, gửi, thẩm định quyết toán thu, chi NS hàng năm của NS được quy định như sau: Mẫu, biểu báo cáo quyết toán năm của NSNN nói chung và NS phường nói riêng thực hiện theo chế độ kế toán Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

+ Bộ phận tài chính - kế toán phường lập quyết toán thu - chi NS cấp phường trình UBND phường xem xét gửi phòng Tài chính cấp quận; Đồng thời UBND phường trình HĐND phường phê chuẩn. Sau khi được HĐND phường phê chuẩn, UBND phường báo cáo bổ sung, quyết toán NS gửi phòng Tài chính cấp quận. Phòng Tài chính cấp quận thẩm định quyết toán thu, chi NS phường.

- Nội dung duyệt quyết toán năm đối với đơn vị dự toán: Xét duyệt từng khoản thu, chi phát sinh tại đơn vị. Các khoản thu phải đúng pháp luật, pháp

lệnh thuế, pháp lệnh phí, lệ phí và các chế độ thu khác của Nhà nước. Các khoản chi phải đảm bảo các điều kiện chi quy định, thu - chi phải hạch toán theo đúng chế độ kế toán, đúng mục lục NSNN, đúng niên độ Ngọc Sơn. Chứng từ thu - chi phải hợp pháp. Sổ sách và báo cáo quyết toán phải khớp với chứng từ và khớp với số liệu của Kho bạc Nhà nước[6].

#### *1.2.2.4 Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán Ngân sách*

Kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đảm bảo việc thực hiện NS đúng pháp luật, việc sử dụng nguồn lực đóng góp của nhân dân đúng mục tiêu, tránh những hậu quả xấu đè nặng lên người dân, người chịu thuế.

Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán NS được thực hiện bởi nhiều cơ quan, trong đó, chịu trách nhiệm chính và trước hết là thủ trưởng các đơn vị dự toán phải thường xuyên tự kiểm tra đối chiếu với chính sách chế độ về quản lý NS để đảm bảo việc thu, chi đúng chính sách, chế độ quy định. Các Bộ, các đơn vị dự toán cấp trên chịu trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành các chế độ thu, chi và quản lý NS, quản lý tài sản nhà nước của các đơn vị trực thuộc và hướng dẫn các đơn vị này thực hiện việc kiểm tra trong đơn vị mình. Cơ quan tài chính, cơ quan thu NS, cơ quan Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, định kỳ đối với các đơn vị, cá nhân có nghĩa vụ thu nộp NS, đơn vị sử dụng NS các cấp.

Thanh tra tài chính có nhiệm vụ thanh tra việc chấp hành thu, chi và quản lý NS, quản lý tài sản Nhà nước của các tổ chức và cá nhân.

Kiểm toán nhà nước có nhiệm vụ xác định tính đúng đắn, hợp pháp của báo cáo quyết toán NS các cấp và các đơn vị dự toán. Kết quả kiểm toán được báo cáo trước Chính phủ, Quốc hội và thực hiện trước khi Quốc hội, HĐND phê chuẩn quyết toán ngân sách [19].

#### *1.2.3 Yêu cầu quản lý NSNN cấp địa phương*

Để quản lý NSNN cần nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các cơ

quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng NSNN, củng cố kỷ luật tài chính, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả ngân sách và tài sản của nhà nước, tăng tích lũy nhằm thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Quản lý NSDP cần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

Với chi tiêu ngân sách, kinh phí của ngân sách được chi cho các sự nghiệp quan trọng của Nhà nước như sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp văn hóa, sự nghiệp giáo dục - đào tạo, sự nghiệp khoa học... về hình thức là chi tiêu dùng nhưng thực chất là đảm bảo cho một xã hội trong tương lai có sự phát triển. Điều này cho thấy NSNN có vai trò đối với xã hội rất lớn. Tại các địa phương, chi NSDP là quá trình phân phối lại các nguồn tài chính đã được tập trung vào NSDP và đưa chúng đến đúng mục đích sử dụng. Vì vậy chi NSDP không phải chỉ là định hướng chung chung, mà phải được tính toán phân bổ theo từng chỉ tiêu, mục tiêu, từng hoạt động đảm bảo thực hiện được các vấn đề lớn, vấn đề mang tính trọng tâm thuộc mục tiêu chương trình của từng địa phương và cả quốc gia.

Việc hoạch định bố trí, xây dựng cơ cấu các khoản chi ngân sách phải phù hợp với bối cảnh lịch sử và mục tiêu phát triển. Chi vào đâu? Chi bao nhiêu? Chi như thế nào? Chi nhằm mục đích gì? Đó là những vấn đề phải có sự chỉ đạo của Nhà nước và các cấp chính quyền địa phương.

Quản lý các khoản chi là hướng tới mục tiêu đảm bảo yêu cầu tiết kiệm và hiệu quả, các cơ quan thẩm quyền và chuyên môn của địa phương phải luôn coi tiết kiệm và hiệu quả là tiêu chí cơ bản khi xác lập các biện pháp quản lý, từ đó quản lý chặt chẽ các đối tượng sử dụng NS, đối tượng thụ hưởng NS, quản lý có hiệu quả các khâu xây dựng dự toán, xây dựng tiêu chuẩn, định mức, chấp hành và quyết toán ngân sách. Thường xuyên phân tích đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm, trên cơ sở đó đổi mới cơ cấu chi, các biện pháp quản lý chi. Gắn mục tiêu quản lý các khoản chi với nội dung quản lý các mục tiêu của kinh tế vĩ mô (tăng thêm việc làm, kiềm chế lạm phát, ổn định cán cân thanh toán, ổn định xã

hội, phát triển kinh tế, giữ vững quốc phòng, an ninh...).

### **1.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý NSNN**

#### **1.3.1 Nhân tố khách quan**

##### **\* Hệ thống pháp luật**

Theo Các Mác: Pháp luật là ý chí của giai cấp thống trị được đề lên thành luật mà nội dung của nó bị quy định bởi điều kiện vật chất của xã hội. Nghĩa là pháp luật vừa là một phạm trù chủ quan thể hiện ý chí của giai cấp thống trị, vừa là một phạm trù khách quan thể hiện ý chí bị quy định bởi điều kiện vật chất của xã hội.

Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí của giai cấp thống trị trong xã hội, là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội. Bản chất sâu xa của pháp luật là giai cấp, biểu hiện dễ thấy nhất của pháp luật là tính xã hội, tính dân tộc và tính mở [14].

Pháp luật xuất phát từ nhu cầu khách quan của xã hội, là nhu cầu tự thân của chính bộ máy nhà nước để hoạt động có hiệu quả dựa trên những nguyên tắc và quy định cụ thể. Là phương tiện để nhà nước quản lý kinh tế, xã hội, pháp luật triển khai những chủ trương, chính sách của nhà nước một cách nhanh nhất, đồng bộ và có hiệu quả trên quy mô rộng lớn nhất. Chỉ có trên cơ sở một hệ thống pháp luật đồng bộ và đủ mạnh nhà nước mới phát huy được hiệu lực quản lý kinh tế - xã hội.

Trong mối quan hệ với kinh tế, pháp luật có tính độc lập tương đối:

- Pháp luật phụ thuộc vào kinh tế: nội dung pháp luật do các quan hệ kinh tế - xã hội quyết định, chế độ kinh tế là cơ sở của pháp luật. Sự thay đổi của kinh tế sớm hay muộn cũng dẫn đến sự thay đổi của pháp luật. Pháp luật luôn phản ánh trình độ phát triển của chế độ kinh tế, nó không thể cao hơn hoặc thấp hơn trình độ phát triển đó.

- Pháp luật có tác động trở lại một cách mạnh mẽ đối với kinh tế có thể là



tích cực hoặc tiêu cực: khi pháp luật thể hiện ý chí của giai cấp thống trị là lực lượng tiên bộ trong xã hội, phản ánh đúng trình độ phát triển của kinh tế thì pháp luật có nội dung tiên bộ và có tác dụng tích cực. Ngược lại sẽ kìm hãm sự phát triển của kinh tế, xã hội[14].

### **\* Chính sách kinh tế vĩ mô**

Các công cụ của chính sách kinh tế vĩ mô gồm: chính sách tài chính; chính sách tiền tệ; chính sách thu nhập; chính sách kinh tế đối ngoại...

*Chính sách tài chính* thực hiện điều tiết vĩ mô thông qua công cụ thuế và chi ngân sách nhà nước.

*Điều hành chính sách tiền tệ:* Mục tiêu tổng quát của chính sách tiền tệ là nâng cao phúc lợi kinh tế cho nhân dân, mục tiêu này là sự tổng hợp của sáu mục tiêu cụ thể có quan hệ cùng chiều và ngược chiều với nhau, đó là các mục tiêu: Giá cả ổn định; Lãi suất ổn định; Việc làm và thu nhập cao; Kinh tế tăng trưởng; Thị trường tài chính và các tổ chức tài chính ổn định; Thị trường ngoại hối ổn định.

Khi thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng, Ngân hàng Trung ương cung ứng thêm tiền cho lưu thông bằng cách giảm lãi suất chiết khấu, khuyến khích các Ngân hàng Thương mại mở rộng tín dụng và đầu tư cho các doanh nghiệp để tăng thêm sản lượng, việc làm, thu nhập, dẫn đến sự tăng lên của tổng cầu, GNP tăng lên, thu, chi ngân sách đều tăng.

Khi thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ (do có lạm phát cao) Ngân hàng Trung ương rút bớt tiền về dự trữ bằng cách tăng lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay làm cho lạm phát giảm, tổng cầu giảm, GNP giảm, thu, chi ngân sách đều có xu hướng giảm.

*Chính sách thu nhập:* Chính sách này đảm bảo tiền lương và thu nhập cho mọi đối tượng lao động nhằm đảm bảo an sinh xã hội, khi nền kinh tế có sự biến động như suy thoái hoặc lạm phát, chính phủ đều phải có những chính sách

thích ứng, một khi kiểm soát lạm phát trở thành mục tiêu chính thì các chính phủ đều quan tâm đến việc ổn định giá cả (ổn định chỉ số giá tiêu dùng). Cách làm truyền thống để kiềm chế và đẩy lùi lạm phát là bằng các giải pháp giảm bớt cung tiền, giảm bớt chi tiêu của Chính phủ. Tuy vậy những giải pháp này sẽ gây ra hậu quả làm giảm đầu tư, giảm sản lượng, tăng thất nghiệp, giảm GNP thực tế, hạn chế tiền lương, ảnh hưởng đến thu, chi NS.

*Chính sách kinh tế đối ngoại:* kiểm soát tỷ giá ngoại hối, kiểm soát ngoại thương, thuế quan, trợ cấp xuất khẩu, nhập khẩu... chính sách này có tác dụng điều tiết các hoạt động xuất nhập khẩu. Khi giá trị đồng nội tệ lên cao so với ngoại tệ, các doanh nghiệp trong nước tham gia xuất khẩu sẽ gặp khó khăn hơn so với khi đồng nội tệ ổn định và giảm giá so với đồng ngoại tệ, lúc này các khoản thu ngân sách từ các hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp cũng biến động theo hiệu quả kinh doanh thực tế của các doanh nghiệp [15].

#### **\* Nhân tố thuộc về đối tượng quản lý**

Tất cả các nguồn tài chính hình thành trong quá trình sản xuất, lưu thông, phân phối và tiêu dùng cả trong và ngoài nước có khả năng động viên vào NSNN để hình thành quỹ NS là nguồn thu của NSNN. Thu NSNN cần xác định đúng nguồn thu, xây dựng chế độ động viên thích hợp, tránh bỏ sót nguồn thu, đồng thời hạn chế tối đa tác động tiêu cực của thu NSNN đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh ở mỗi đơn vị. Trong các nguồn thu của NSNN, thuế là khoản thu chủ yếu, là công cụ đóng vai trò quan trọng trong quản lý và điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Thuế thực hiện kiểm kê, kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng dẫn tiêu dùng.

Khi các cấp có thẩm quyền và các cơ quan chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc ở từng địa phương bám sát nguồn thu, cần xây dựng những biện pháp quản lý thu thuế chặt chẽ và hợp lý, từ khâu đăng ký thuế, kê khai thuế, tính thuế, theo dõi nộp thuế; thanh tra thuế; sẽ đảm bảo nguồn thu sát với thực tế, không bị bỏ sót.

Các cấp chính quyền phân định rõ từng quy trình tổ chức quản lý phù hợp sẽ đảm bảo thực hiện mục tiêu thu đúng, thu đủ, thu kịp thời căn cứ vào các yếu tố cấu thành một sắc thuế như người nộp thuế, đối tượng chịu thuế, căn cứ tính thuế, thuế suất, đơn vị tính thuế, giá tính thuế, các cơ chế thưởng, phạt...

### ***1.3.2 Nhân tố chủ quan***

#### ***\* Nhận thức của địa phương về tầm quan trọng và trách nhiệm trong quản lý NSNN cấp địa phương***

Lãnh đạo cấp địa phương cần nắm vững các yêu cầu và nguyên tắc quản lý Ngân sách nhà nước cấp địa phương, hiểu rõ NSDP được hình thành từ đâu? Tại sao NSDP phải được quản lý đầy đủ, toàn diện ở tất cả các khâu từ lập dự toán ngân sách - chấp hành ngân sách - quyết toán ngân sách để tham gia chỉ đạo điều hành và quản lý NS.

Trên cơ sở nắm vững vai trò đặc điểm của ngân sách địa phương, ảnh hưởng của các nhân tố đến nguồn thu NS như các chính sách vĩ mô về tài chính tiền tệ, ảnh hưởng của hội nhập, ảnh hưởng của kinh tế thị trường, đối tượng thu ngân sách, yêu cầu của nhà nước về đảm bảo chi ngân sách; các đối tượng được thụ hưởng ngân sách... để có định hướng quản lý NS hợp lý theo từng giai đoạn.

Lãnh đạo địa phương cần xây dựng những chính sách động viên sát hợp đối với mọi nguồn thu NS, xây dựng mục tiêu và phương hướng rõ ràng nhằm kích thích mọi động lực phát triển kinh tế - xã hội, kích thích sự sáng tạo, tài năng, tạo sự phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất trên cơ sở thành tựu của khoa học và công nghệ hiện đại, phục vụ mục tiêu xây dựng thành công cơ sở vật chất - kỹ thuật của mỗi địa phương.

Thực tế cho thấy mỗi quốc gia có chế độ chính trị, trình độ kinh tế, kết cấu xã hội, phong tục tập quán khác nhau nên không có một nền kinh tế thị trường nào là bản sao của nền kinh tế thị trường khác... Điều đó đòi hỏi lãnh đạo mỗi quốc gia, mỗi vùng miền, mỗi cấp trong đó có lãnh đạo các cấp ở địa phương

phải tự tìm ra những giải pháp những bước đi phù hợp và kết hợp sử dụng những công cụ, chính sách tác động một cách linh hoạt sắc bén.

#### **1.4 Tóm tắt chương 1**

NSNN là một quỹ tiền tệ tập trung của Nhà nước, là công cụ mà Nhà nước dùng trong sử dụng trong quản lý vĩ mô của nền kinh tế - xã hội. Nhà nước có thể phân bổ trực tiếp hoặc gián tiếp các nền tài chính của quốc gia, định hướng phát triển sản xuất, hình thành nền cơ cấu kinh tế mới, điều chỉnh thu nhập nhằm thực hiện công bằng xã hội... NSNN còn đảm bảo cho Nhà nước phát huy được sức mạnh của mình, bảo vệ đất nước, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Vai trò này của ngân sách Nhà nước được thể hiện thông qua hoạt động thu - chi ngân sách Nhà nước đã được qui định trong Luật ngân sách Nhà nước.

Quản lý thu - chi NSNN nhằm động viên đầy đủ và hợp lý các nguồn thu vào NSNN, tạo nguồn lực tài chính mạnh mẽ, quản lý chi ngân sách có hiệu quả, góp phần giải quyết an sinh xã hội. Tăng cường công tác quản lý thu - chi ngân sách nhằm động viên đầy đủ và hợp lý các nguồn thu vào NSNN, tạo nguồn lực tài chính mạnh mẽ, quản lý chi ngân sách có hiệu quả chính là yếu tố có tính quyết định để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU - CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NGỌC SƠN, QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

#### 2.1 Khái quát về phường Ngọc Sơn và tổ chức bộ máy phường

##### 2.1.1 Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội phường Ngọc Sơn

Ngày 15/8/1988, phường Ngọc Sơn được thành lập gồm 05 tiểu khu dân cư, đến năm 2017 có 12 tổ dân phố với 1.730 hộ và 8.701 nhân khẩu. Trải qua gần 30 năm xây dựng và trưởng thành, năm 2012, phường Ngọc Sơn vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Những năm qua, phường Ngọc Sơn thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong xu thế chung của đất nước có nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế suy thoái, chậm phục hồi, chính trị - xã hội tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn, lạm phát cao, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Ngọc Sơn là phường còn rất ít diện tích nông nghiệp, giao thương chưa thực sự phát triển, sản xuất chủ yếu là kinh doanh nhỏ lẻ, số lượng doanh nghiệp, công ty ít, ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm và thu nhập của người dân. Công tác đấu giá quyền sử dụng đất còn nhiều khó khăn vướng mắc... gây ảnh hưởng lớn đến việc thu ngân sách trên địa bàn. Song, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quận ủy - HĐND - UBND quận Kiến An, cùng với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn phường Ngọc Sơn đã từng bước khắc phục, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, triển khai đồng bộ công tác đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện khá toàn diện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2013 - 2017. Cụ thể:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2013 - 2017 đạt 109%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, GDP bình quân đầu người năm 2016 đạt 1,8 triệu đồng/người/năm, đến năm 2017 là 2,8 triệu đồng/người/năm.

- *Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng*: Tốc độ tăng trưởng đạt giai đoạn 2013 - 2017 là 15,5% chủ yếu nằm ở khu vực kinh tế cá thể, quy mô nhỏ. Bước đầu hình thành các khu sản xuất công nghiệp, tiểu thủ

công nghiệp tập trung tại địa bàn một số nơi như TDP Hoàng Quốc Việt 1, TDP Hoàng Quốc Việt 2, góp phần tạo việc làm, thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động và tăng dần tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp năm 2016 đạt 8,9 tỷ đồng, năm 2017 đạt 9,5 tỷ đồng, tăng 69,8% so với năm 2015. Công tác quản lý trong đầu tư, xây dựng và cấp phép xây dựng trên địa bàn được chú trọng, tạo điều kiện cho đầu tư phát triển hạ tầng các cụm, khu công nghiệp sản xuất tập trung. Tuy nhiên kết cấu xây dựng gặp hạn chế trong việc đảm bảo cân bằng dải sóng của sân bay Kiến An đóng trên địa bàn phường.

- *Thương mại dịch vụ*: có bước tăng trưởng khá, giai đoạn 2013 - 2017 bình quân đạt 16,7%. Năm 2016, trên địa bàn phường có 23 doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động từng bước đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Công tác kiểm tra chất lượng hàng hoá và giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm được chính quyền phường đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhất là các dịp cao điểm lễ, tết.

- *Tài chính, ngân sách*: tổng thu ngân sách giai đoạn 2013 - 2017 của phường vượt chỉ tiêu kế hoạch quận giao. Năm 2017, tổng thu ngân sách NSNN thực hiện 1,9 tỷ đồng, đạt 102% KH.

- *Công tác quản lý đất đai và bảo vệ tài nguyên môi trường*: Chỉ đạo thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2017, đã cấp được 425 giấy, đạt tỷ lệ 96,5% KH. Công tác quản lý đất đai trên địa bàn phường được tăng cường, khắc phục những hạn chế, tồn tại về quản lý đất đai; lập 27 hồ sơ cho thuê đất 5% bãi bồi ven sông; lập 20 hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất khu đồng Mía...

- *Về giải phóng mặt bằng dự án mở rộng trường Đại học Hải Phòng*: tổng diện tích đất thu hồi mở rộng dự án là 26 ha, tổng kinh phí bồi thường hơn 60 tỷ đồng, số hộ được bồi thường hỗ trợ gần 180 hộ.

- *Giáo dục và đào tạo*: là địa bàn duy nhất của quận có đầy đủ các bậc học từ mầm non đến Đại học, các trường tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn phường đều nằm trong top các trường điểm của quận. Phường Ngọc Sơn là một trong những đơn vị đứng đầu khối phường về quy mô giáo dục. Hệ thống trường lớp ngày càng được củng cố và nâng cao cả về cơ sở hạ tầng và chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục toàn diện hiện nay. Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học là 100%; tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99,8%; tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt bình quân 97,8%; tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng đạt 57%. Số lượng giáo viên, học sinh đạt danh hiệu giỏi các cấp tăng mạnh. Tổng số trường đạt chuẩn Quốc gia của phường là 03 trường, đạt 67% tổng số trường trên toàn phường.

- *Văn hóa, thể thao*: Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc, Chỉ thị 13 của Ban Thường vụ Quận ủy, Quyết định 493/QĐ-UBND của UBND quận về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và tổ chức lễ hội đã thực sự đi vào thực tế, tạo chuyển biến tích cực trên lĩnh vực văn hóa - xã hội của phường. Cơ sở vật chất, sự đầu tư cho phát triển văn hoá được tăng cường, các thiết chế văn hoá được củng cố, tiến tới xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá. Bằng nguồn NSNN và xã hội hóa, ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, di tích lịch sử kháng chiến đình Khúc Trì được nâng cấp cải tạo, ngày càng khang trang hơn. Phong trào thể dục thể thao trong quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển. Nhiều phong trào, cuộc vận động đi vào chiều sâu, có sức lan toả, nhất là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư”. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khoá XI) về “Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, đến nay, 12/12 tổ dân phố trên địa bàn phường đã xây dựng tổ dân phố văn hoá và đã được các cấp công nhận (đạt 100% KH).

- Về thực hiện chính sách xã hội, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội: giai đoạn 2013 - 2017, phường đã thực hiện tốt việc tu sửa, xây mới nhà ở cho trên 90 gia đình chính sách, người có công, người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, với tổng trị giá 1,6 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ nghèo toàn phường giảm từ 4,88% năm 2015 xuống còn 3,6% năm 2017. Trong 5 năm (2013 - 2017) đã đào tạo nghề cho 1.700 lao động. Tỷ lệ lao động được bố trí việc làm sau đào tạo đạt 76%.

Những kết quả đạt được trên các kinh tế - xã hội của phường Ngọc Sơn trong những năm 2013 - 2017 đã góp phần rất lớn trong xây dựng nguồn NSDP của phường đảm bảo cân đối thu - chi. Đội ngũ cán bộ chuyên trách đã có nhiều đề xuất tham mưu với lãnh đạo phường trong xây dựng, tổ chức thực hiện cơ chế quản lý, điều hành ngân sách, từ đó thúc đẩy giải phóng sức lao động của các thành phần kinh tế, phát huy được những lợi thế của địa phương cũng như thu hút đầu tư xây dựng và phát triển sản xuất, kinh doanh. Từ đó tạo tiền đề cho sản xuất phát triển, đưa đến cơ cấu kinh tế chuyển dịch hợp lý, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, ổn định kinh tế - chính trị, TTATXH trên địa bàn phường.



### 2.1.2 Tổ chức bộ máy phường Ngọc Sơn

Sơ đồ 2.1: Cơ cấu bộ máy tổ chức của UBND phường Ngọc Sơn



**\* Đặc điểm, chức năng hoạt động của các bộ phận chuyên môn:**

- *Bộ phận Văn phòng HĐND - UBND phường:* có chức năng tham mưu tổng hợp trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, đảm bảo tính thống nhất, liên tục và đạt hiệu quả trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; đảm bảo các điều kiện vật chất, kỹ thuật, hậu cần phục vụ các hoạt động của Thường trực HĐND, UBND và Chủ tịch UBND phường.

- *Bộ phận Tài chính - Kế toán:* có chức năng tham mưu, giúp UBND phường thực hiện quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: tài chính, tài sản, kế hoạch và đầu tư; tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và thực hiện một số nhiệm vụ do UBND phường giao. Bộ phận tài chính - kế toán phường chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND phường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận.

- *Bộ phận địa chính - đô thị - xây dựng:* có chức năng tham mưu, giúp

UBND phường thực hiện quản lý nhà nước về: phát triển đô thị, trật tự đô thị, trật tự xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường. Chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND phường, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên môi trường quận.

- *Bộ phận quân sự*: Có chức năng tham mưu, giúp UBND đảm bảo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; Tổ chức huấn luyện, đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự hàng năm; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND phường Ngọc Sơn và theo quy định của pháp luật.

- *Bộ phận Văn hóa - Xã hội*: có chức năng tham mưu, giúp UBND phường thực hiện quản lý nhà nước về: văn hoá, gia đình, thể dục - thể thao, người có công, bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới.

- *Bộ phận Tư pháp - Hộ tịch*: có chức năng tham mưu giúp UBND thực hiện quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ thi hành án dân sự, hộ tịch, trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chính quyền các cấp từ trung ương đến cơ sở đều cơ cấu tổ chức bộ phận tham mưu, giúp việc, có đội ngũ cán bộ chuyên môn để đảm bảo thực hiện tốt mọi chức năng, nhiệm vụ được giao. Hiệu quả hoạt động và chất lượng của đội ngũ cán bộ trong từng bộ phận có vai trò quyết định đến chất lượng quản lý các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt là Ngân sách. Bộ máy tinh gọn, chất lượng nguồn nhân lực cao sẽ mang lại hiệu quả hoạt động tích cực, ngược lại, bộ máy cồng kềnh, chất lượng nguồn nhân lực thấp sẽ dẫn đến sự trì trệ trong phát triển kinh tế - xã hội, gây lãng phí thời gian, tiền của của mỗi địa phương.

## **2.2 Thực trạng quản lý thu chi ngân sách nhà nước tại phường Ngọc Sơn**

### **2.2.1 Đánh giá công tác thu Ngân sách**

Những năm 2013 - 2017, các nguồn thu Ngân sách trên địa bàn phường Ngọc Sơn không ngừng được tăng lên, cụ thể được trình bày qua bảng 2.1:

**Bảng 2.1: Tổng hợp thu ngân sách phường Ngọc Sơn giai đoạn 2014 - 2017***Đơn vị tính: đồng*

T T	Nội dung	Kết quả thực hiện				Tỷ trọng (%) các khoản thực thu			
		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
	<b>Tổng thu</b>	<b>3.392.450.000</b>	<b>3.810.720.000</b>	<b>4.661.440.000</b>	<b>5.315.970.000</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>A</b>	<b>Thu cân đối NS</b>	<b>3.340.070.000</b>	<b>3.692.130.000</b>	<b>4.525.270.000</b>	<b>5.171.960.000</b>	<b>98,46</b>	<b>96,89</b>	<b>97,08</b>	<b>97,29</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>603.490.000</b>	<b>344.060.000</b>	<b>544.240.000</b>	<b>498.070.000</b>	<b>17,79</b>	<b>9,03</b>	<b>11,68</b>	<b>9,37</b>
1	Thu ngoài quốc doanh	63.210.000	93.230.000	137.780.000	191.040.000	1,86	2,45	2,96	3,59
2	Lệ phí trước bạ	75.060.000	54.800.000	44.100.000	46.080.000	2,21	1,44	0,95	0,87
3	Thu phí, lệ phí	16.900.000	30.100.000	35.500.000	65.800.000	0,05	0,08	0,08	0,12
4	Thuế nhà đất								
5	Thuế sử dụng đất nông nghiệp								
6	Thu sử dụng đất phi nông nghiệp								
7	Thuế thu nhập cá nhân								
8	Thu tiền sử dụng đất	424.590.000	138.470.000	306.680.000	179.630.000	12,52	3,63	6,58	3,38
9	Thu từ quỹ đất công								
10	Thu khác Ngân sách	23.730.000	27.460.000	20.180.000	15.520.000	0,13	0,12	0,09	0,12
<b>II</b>	<b>Thu kết dư</b>	<b>2.752.000</b>	<b>10.425.000</b>	<b>20.530.000</b>	<b>20.230.000</b>				
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>	<b>27.850.000</b>	<b>56.800.000</b>	<b>81.010.000</b>	<b>48.230.000</b>				
<b>IV</b>	<b>Thu bổ sung cân đối NS cấp trên</b>	<b>2.705.960.000</b>	<b>3.280.845.000</b>	<b>3.879.460.000</b>	<b>4.605.380.000</b>	<b>79,76</b>	<b>86,29</b>	<b>83,22</b>	<b>86,63</b>
1	Bổ sung cân đối	1.261.250.000	1.290.890.000	1.852.830.000	2.380.400.000	37,18	33,88	39,75	44,78
2	Bổ sung có mục tiêu	1.444.710.000	1.989.955.000	2.026.630.000	2.224.980.000	42,59	52,42	43,48	41,85
<b>B</b>	<b>Các khoản thu để lại đơn vị quản lý qua NS</b>	<b>52.380.000</b>	<b>118.590.000</b>	<b>136.170.000</b>	<b>144.010.000</b>	<b>1,54</b>	<b>3,11</b>	<b>2,92</b>	<b>2,71</b>

*(Nguồn: Bộ phận Tài chính - Kế toán phường Ngọc Sơn năm 2017)*

**Qua bảng 2.1** cho thấy thu công tác thu ngân sách của phường Ngọc Sơn trong những năm 2014 - 2017 như sau:

Thực hiện chỉ đạo đầu năm của Đảng ủy phường, UBND phường Ngọc Sơn đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tập trung rà soát nhiệm vụ chi, tìm các giải pháp để tháo gỡ các khó khăn, tìm mọi biện pháp để tăng thu. Kinh tế phường Ngọc Sơn trong những năm 2014 - 2017 phát triển tương đối ổn định, tổng thu NS tăng liên tục. Tổng thu NS năm 2014 là 339.245 triệu đồng, đến năm 2017 tăng lên 531.597 triệu đồng.

Nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong thu cân đối NS trên địa bàn phường là thu tiền sử dụng đất. Năm 2014 chiếm 424,590 triệu đồng = 12,52% trong tổng thu NS phường. Năm 2017 chiếm 179,630 triệu đồng = 3,38% trong tổng thu NS. Nguyên nhân của sự biến động tăng giảm liên tục trong nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các năm là do quỹ đất có hạn, nhu cầu chuyển nhượng giữa các năm không đồng đều dẫn đến tình trạng thu NS không được bền vững. Nếu để tình trạng này kéo dài dễ sinh ra mất cân đối NS, phải điều chỉnh dự toán trong các năm tiếp theo.

Khoản thu chiếm tỷ trọng thứ hai trong tổng thu NS trên địa bàn phường những năm 2014 - 2017 là thu ngoài quốc doanh. Năm 2014 chiếm 63,210 triệu đồng = 1,86% trong tổng thu NS. Năm 2017 chiếm 191,040 triệu đồng = 3,59% trong tổng thu NS. Có được kết quả này là do chính quyền phường có nhiều chính sách quan tâm đến khai thác nguồn thu. Tuy nhiên dưới tác động của khủng hoảng kinh tế - tài chính, Chính phủ ban hành nhiều chính sách thực hiện miễn giảm. hoãn thu thuế đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, dẫn đến tình trạng thu hàng năm tăng không đều.

Thu lệ phí trước bạ là khoản thu NS phường được hưởng tỷ lệ 100% theo quy định. Khoản thu này chiếm tỷ trọng khá cao trong thu NSDP. Năm 2014 thu được 75,060 triệu đồng = 2,21% tổng thu NS. Năm 2017 là 46,080 triệu đồng = 0,87% tổng thu NS. Tỷ lệ thu Lệ phí trước bạ có xu hướng giảm dần do chịu tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Trước tình hình phát triển kinh tế ngày càng cao, sự ra đời các doanh nghiệp ngày càng mạnh, các doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, năm sau luôn cao hơn năm trước, cơ cấu kinh tế phường có sự chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Việc nâng cao công tác tuyên truyền, hướng dẫn để các cá nhân, tổ chức hiểu và nắm vững các quy định của pháp luật về chính sách thuế, kết hợp tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát để chống thất thu thuế được chính quyền phường đặc biệt quan tâm. Hàng năm phường đã lập kế hoạch thu dựa trên định mức thu của quận giao và căn cứ vào tình hình thực tế thu của năm trước để đảm bảo phù hợp với sự phát triển chung của phường. Nhờ vậy trong thời gian qua Ngân sách phường tăng với tốc độ khá cao, đảm bảo thực hiện tốc độ tăng thu Ngân sách trên địa bàn theo kế hoạch hàng năm từ 12 - 18%. Thu ngân sách đã đáp ứng tương đối đảm bảo các nhiệm vụ chi xây dựng cơ bản, chi thường xuyên của NSDP, góp phần thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và giữ gìn ANCT, TTATXH.

### ***2.2.2 Đánh giá công tác chi Ngân sách***

Cùng với nguồn thu tăng, trong những năm qua, tổng chi NS của phường Ngọc Sơn cũng tăng, cụ thể được thể hiện qua bảng 2.2:

**Bảng 2.2: Tổng hợp chi ngân sách phường Ngọc Sơn giai đoạn 2014 - 2017***Đơn vị tính: đồng*

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện				Tỷ trọng (%) các khoản thực chi			
		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
	<b>Tổng chi NS địa phương</b>	<b>3.389.640.000</b>	<b>3.790.070.000</b>	<b>4.634.390.000</b>	<b>5.312.110.000</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>I</b>	<b>Chi trong Ngân sách</b>	<b>3.337.320.000</b>	<b>3.679.170.000</b>	<b>4.498.210.000</b>	<b>5.169.460.000</b>	<b>98,46</b>	<b>97,07</b>	<b>97,16</b>	<b>97,31</b>
<b>1</b>	<b>Chi đầu tư XDCB</b>	<b>687.830.000</b>	<b>430.250.000</b>	<b>839.310.000</b>	<b>590.070.000</b>	<b>20,29</b>	<b>11,35</b>	<b>18,11</b>	<b>11,11</b>
<b>2</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>2.592.680.000</b>	<b>3.167.900.000</b>	<b>3.610.670.000</b>	<b>4.478.680.000</b>	<b>76,49</b>	<b>83,58</b>	<b>77,91</b>	<b>84,31</b>
2.1	Chi quốc phòng	94.730.000	95.550.000	103.529.000	194.186.000	0,73	0,94	0,76	0,79
2.2	Chi an ninh	94.180.000	96.331.000	144.147.000	162.050.000	0,71	0,88	0,89	0,79
2,3	Chi sự nghiệp giáo dục	707.286.000	727.147.000	781.573.000	930.624.000	31,65	33,72	35,87	38,78
2.4	Chi sự nghiệp y tế	89.350.000	27.782.000	66.223.000	106.002.000	2,64	0,68	0,22	0,21
2.5	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	77.860.000	85.550.000	130.010.000	180.530.000	2,30	2,26	2,81	3,4
2.6	Chi sự nghiệp phát thanh	59.000.000	94.700.000	96.218.000	113.682.000	0,39	0,25	0,25	0,21
2.7	Chi sự nghiệp TDTT	58.904.000	57.100.000	56.190.000	183.760.000	0,29	0,31	0,34	0,35
2.8	Chi đảm bảo xã hội	119.660.000	149.210.000	455.750.000	418.706.000	6,48	11,85	9,83	9,76
2.9	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	151.700.000	257.500.000	393.300.000	319.200.000	0,74	1,21	1,28	0,60
2.10	Chi sự nghiệp kinh tế	401.270.000	562.140.000	501.420.000	840.560.000	11,84	14,83	10,82	15,82
2.11	Chi quản lý hành chính, đảng	622.690.000	630.890.000	686.870.000	721.380.000	18,37	16,65	14,82	13,58
2.12	Chi khác Ngân sách	116.600.000	184.000.000	196.000.000	308.000.000	0,34	0,02	0,03	0,01
<b>3</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>	<b>56.810.000</b>	<b>81.020.000</b>	<b>48.230.000</b>	<b>100.710.000</b>	<b>1,68</b>	<b>2,14</b>	<b>1,04</b>	<b>1,90</b>
<b>II</b>	<b>Các khoản ghi chi quản lý qua NS</b>	<b>52.320.000</b>	<b>110.900.000</b>	<b>136.180.000</b>	<b>142.650.000</b>	<b>1,54</b>	<b>2,93</b>	<b>2,94</b>	<b>2,69</b>

*(Nguồn: Bộ phận Tài chính - Kế toán phường Ngọc Sơn năm 2017)*

**Qua bảng 2.2** cho thấy kết quả thực hiện chi Ngân sách của của phường những năm 2014 - 2017 như sau:

Hoạt động chi Ngân sách của phường cơ bản đã bám sát dự toán đầu năm, tăng chi để đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất do thay đổi chính sách chế độ của Nhà nước, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Cụ thể:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Năm 2014 chiếm 687,830 triệu đồng = 20,29% tổng chi NS. Năm 2017 chiếm 590,070 triệu đồng = 11,11% tổng chi NS. Nguyên nhân của sự tăng giảm không đồng đều cho chi đầu tư XD CB là do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính thế giới, tình hình kinh tế trong nước và của thành phố, quận gặp nhiều khó khăn, tác động xấu đến công tác chi ngân sách của phường. Để khai thác tốt các nguồn thu, đáp ứng các tiêu chí “Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Kiến An lần thứ V và Nghị quyết của HĐND thành phố, được sự đồng thuận của nhân dân, phường phát động đợt thi đua cao điểm phấn đấu hoàn thành công tác đầu tư xây dựng cơ bản, huy động cả hệ thống chính trị tham gia. Ưu tiên giải quyết nhanh các thủ tục hành chính, tốc độ giải phóng mặt bằng, huy động vốn, đôn đốc các đơn vị thi công thực hiện đúng tiến độ các công trình.

- Chi thường xuyên: các nội dung chi cơ bản được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định của Nhà nước. Tỷ lệ chi thường xuyên tăng đều qua các năm: năm 2014 thực hiện 2.592,680 triệu đồng = 76,49% tổng chi NS phường, năm 2017 là 4.478,680 triệu đồng = 84,31% tổng chi NS phường. Khoản chi chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi thường xuyên NS cấp phường là chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Năm 2014 thực hiện 707,286 triệu đồng chiếm 31,65% tổng chi NS; năm 2017 thực hiện 930,624 triệu đồng chiếm 38,78% tổng chi NS. Điều đó cho thấy sự quan tâm đầu tư của phường cho công tác giáo dục - đào tạo, góp phần tăng động lực thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa địa phương.

+ Khoản chi chiếm tỷ trọng đồng đều và cao thứ hai trong tổng chi thường xuyên NS cấp phường là chi sự nghiệp kinh tế. Năm 2014 thực hiện 401,270 triệu đồng chiếm 11,84% tổng chi NS; năm 2017 thực hiện 840,560 triệu đồng chiếm 15,82% tổng chi Ngân sách. Chính quyền phường tập trung thực hiện chương trình xây dựng mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, cụ thể hóa các Nghị quyết của HĐND thành phố về hỗ trợ chương trình nông thôn, cứng hoá đường giao thông ngõ xóm, đường trục nội đồng, góp phần chỉnh trang bộ mặt đô thị.

+ Nội dung chi chiếm tỷ trọng lớn thứ ba trong tổng chi NS là chi quản lý hành chính, đảng. Năm 2014 thực hiện 622,690 triệu đồng chiếm 18,37% trong tổng chi NS; Năm 2017 thực hiện 721,380 triệu đồng chiếm 13,58% trong tổng chi NS. Chỉ tiêu này qua các năm từ 2014 - 2017 đều tăng vượt dự toán đầu năm, nguyên nhân dẫn do Chính phủ có nhiều chính sách thay đổi của Luật bảo hiểm xã hội, cải cách chế độ lương, phụ cấp đối với cán bộ công chức, định mức chi thường xuyên thấp trong khi đó giá cả xăng dầu, điện nước, vật tư văn phòng đều tăng. Công tác quản lý chi của chính quyền các tổ dân phố chưa thực sự tiết kiệm, bộ máy còn cồng kềnh, dẫn đến tăng chi quản lý hành chính.

### ***2.2.3 Đánh giá tình hình cân đối ngân sách phường Ngọc Sơn***

Trong những năm 2013 - 2017, phường Ngọc Sơn quận Kiến An đã chủ động giao kế hoạch cho tất cả các ban ngành, đoàn thể sự nghiệp, bộ phận chuyên môn do vậy các ban ngành đoàn thể, các bộ phận đã chủ động, có trách nhiệm với hoạt động tài chính của mình, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần mang lại những chuyển biến tích cực.

Công tác quản lý và điều hành NSDP căn cứ trên cơ sở Luật NSNN đã ban hành, từ đó điều tiết tỷ lệ hợp lý giữa các bộ phận, cân đối nguồn thu và nội dung chi, tạo thế ổn định, chủ động, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, địa phương, giành nguồn thu ưu tiên làm nguồn lương và XDCB, xây dựng cơ sở hạ tầng. Chính quyền phường Ngọc Sơn đã xây dựng kế hoạch dự toán đầu năm bám sát tình hình thực tế. Công tác kiểm soát chi, thanh tra, kiểm tra được chú trọng, hạn chế những khoản chi chưa thực sự cần thiết.

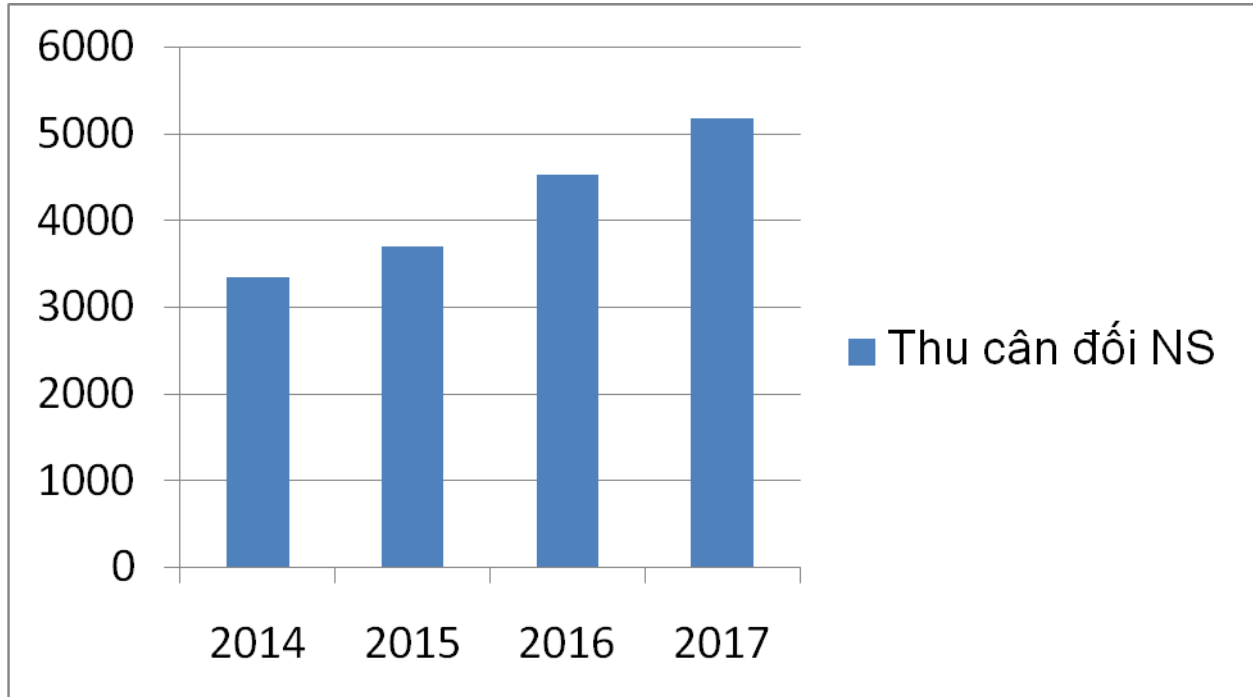


**Bảng 2.3: Cân đối quyết toán ngân sách phường Ngọc Sơn giai đoạn 2014 - 2017***Đơn vị tính: đồng*

TT	Phần thu	Quyết toán	TT	Phần chi	Quyết toán
<b>I</b>	<b>Năm 2014</b>			<b>Năm 2014</b>	
	<b>Tổng thu</b>	<b>3.392.450.000</b>		<b>Tổng chi</b>	<b>3.389.640.000</b>
<b>A</b>	<b>Tổng thu cân đối NS địa phương</b>	<b>3.340.070.000</b>	<b>A</b>	<b>Tổng chi trong NS</b>	<b>3.337.320.000</b>
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	<b>603.490.000</b>	1	Chi đầu tư XDCB	<b>687.830.000</b>
2	Thu kết dư ngân sách năm trước	<b>2.752.000</b>	2	Chi thường xuyên	<b>2.592.680.000</b>
3	Thu chuyển nguồn	<b>27.850.000</b>	3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	<b>56.810.000</b>
4	Thu bổ sung cân đối NS cấp trên	<b>2.705.960.000</b>			
<b>B</b>	<b>Khoản thu để lại đơn vị QL chi qua NS</b>	<b>52.380.000</b>	<b>B</b>	<b>Các khoản ghi chi quản lý qua NS</b>	<b>52.320.000</b>
<b>II</b>	<b>Năm 2015</b>			<b>Năm 2015</b>	
	<b>Tổng thu</b>	<b>3.810.720.000</b>		<b>Tổng chi</b>	<b>3.790.070.000</b>
<b>A</b>	<b>Tổng thu cân đối NS địa phương</b>	<b>3.692.130.000</b>	<b>A</b>	<b>Tổng chi trong NS</b>	<b>3.679.170.000</b>
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	<b>344.060.000</b>	1	Chi đầu tư XDCB	<b>430.250.000</b>
2	Thu kết dư ngân sách năm trước	<b>10.425.000</b>	2	Chi thường xuyên	<b>3.167.900.000</b>
3	Thu chuyển nguồn	<b>56.800.000</b>	3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	<b>81.020.000</b>
4	Thu bổ sung cân đối NS cấp trên	<b>3.280.845.000</b>			
<b>B</b>	<b>Khoản thu để lại đơn vị QL chi qua NS</b>	<b>118.590.000</b>	<b>B</b>	<b>Các khoản ghi chi quản lý qua NS</b>	<b>110.900.000</b>
<b>III</b>	<b>Năm 2016</b>			<b>Năm 2016</b>	
	<b>Tổng thu</b>	<b>4.661.440.000</b>		<b>Tổng chi</b>	<b>4.634.390.000</b>
<b>A</b>	<b>Tổng thu cân đối NS địa phương</b>	<b>4.525.270.000</b>	<b>A</b>	<b>Tổng chi trong NS</b>	<b>4.498.210.000</b>
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	<b>544.240.000</b>	1	Chi đầu tư XDCB	<b>839.310.000</b>
2	Thu kết dư ngân sách năm trước	<b>20.530.000</b>	2	Chi thường xuyên	<b>3.610.670.000</b>
3	Thu chuyển nguồn	<b>81.010.000</b>	3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	<b>48.230.000</b>
4	Thu bổ sung cân đối NS cấp trên	<b>3.879.460.000</b>			
<b>B</b>	<b>Khoản thu để lại đơn vị QL chi qua NS</b>	<b>136.170.000</b>	<b>B</b>	<b>Các khoản ghi chi quản lý qua NS</b>	<b>136.180.000</b>

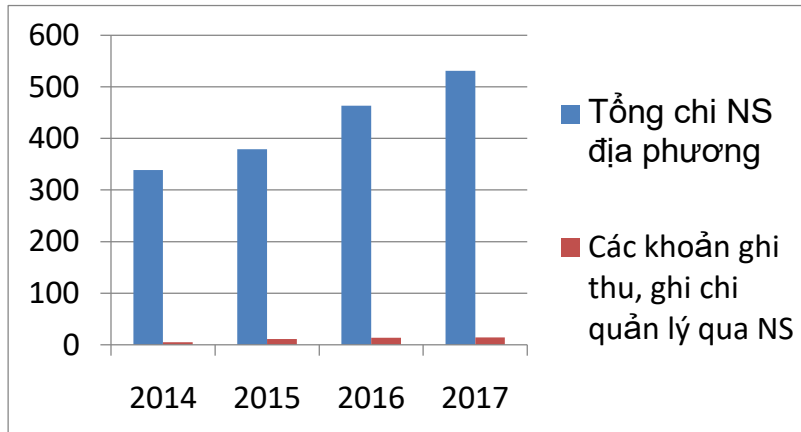
<b>TT</b>	<b>Phần thu</b>	<b>Quyết toán</b>	<b>TT</b>	<b>Phần chi</b>	<b>Quyết toán</b>
<b>IV</b>	<b>Năm 2017</b>			<b>Năm 2017</b>	
	<b>Tổng thu</b>	<b>5.315.970.000</b>		<b>Tổng chi</b>	<b>5.312.110.000</b>
<b>A</b>	<b>Tổng thu cân đối NS địa phương</b>	<b>5.171.960.000</b>	<b>A</b>	<b>Tổng chi trong NS</b>	<b>5.169.460.000</b>
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	<b>498.070.000</b>	1	Chi đầu tư XD CB	<b>590.070.000</b>
2	Thu kết dư ngân sách năm trước	<b>20.230.000</b>	2	Chi thường xuyên	<b>4.478.680.000</b>
3	Thu chuyển nguồn	<b>48.230.000</b>	3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	<b>100.710.000</b>
4	Thu bổ sung cân đối NS cấp trên	<b>4.605.380.000</b>			
<b>B</b>	<b>Khoản thu để lại đơn vị QL chi qua NS</b>	<b>144.010.000</b>	<b>B</b>	<b>Các khoản ghi chi quản lý qua NS</b>	<b>142.650.000</b>

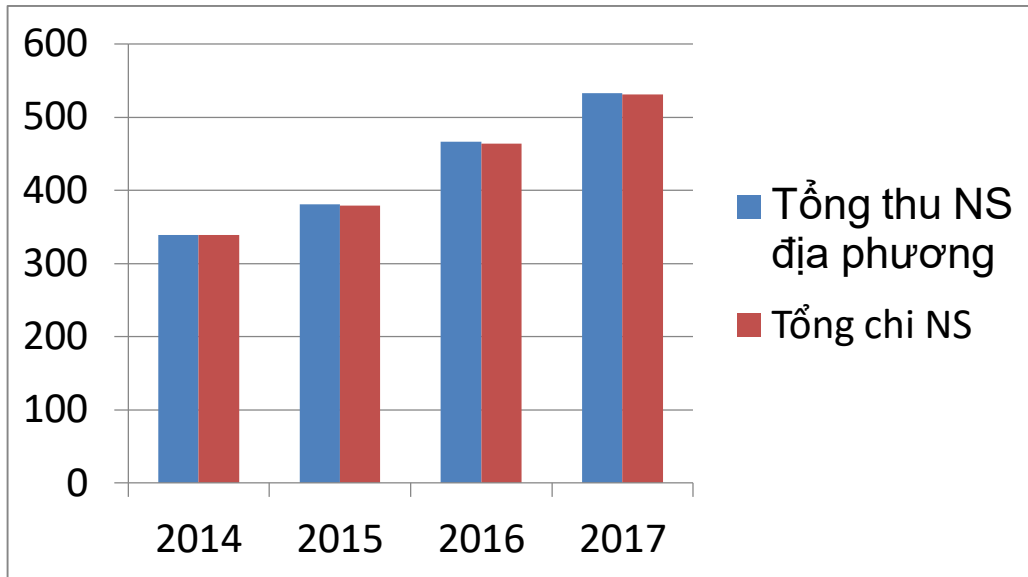
(Nguồn: Bộ phận Tài chính - Kế toán phường Ngọc Sơn năm 2017)



**Biểu đồ 2.1: Tình hình thu ngân sách phường giai đoạn 2014 - 2017**

**Biểu đồ 2.2: Tình hình chi ngân sách Phường giai đoạn 2014 - 2017**





**Biểu đồ 2.3: Tình hình thu - chi ngân sách Phường giai đoạn 2014 - 2017**

Quan phân tích số liệu tại các bảng biểu, có thể thấy việc thực hiện thu, chi Ngân sách trong những năm 2014 - 2017 so với dự toán quận giao và dự toán phường đề ra ở hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức. Việc phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi tạo sự chủ động cân đối đáp ứng nguồn chi tại chỗ đã thực sự phát huy tích cực của các phòng, ban, các tổ dân phố. Các khoản thu được thể hiện vào NS, đồng thời chi ngân sách theo dự toán và được kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước đã hạn chế tình trạng sử dụng NS không đúng mục đích, các cấp NS tăng tính chủ động [22].

Căn cứ vào khả năng tăng thu NS, sau khi dành 50% tăng thu cho dự phòng nguồn làm lương, ưu tiên bố trí đầu tư xây dựng cơ bản, việc sử dụng nguồn kinh phí dự phòng chủ yếu cho các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của địa phương, các nhiệm vụ chính trị như: phòng chống dịch bệnh, công tác vệ sinh môi trường, an sinh xã hội...

Những năm 2014 - 2017 là giai đoạn phường Ngọc Sơn ưu tiên mọi nguồn lực, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thực hiện mục tiêu chương trình quốc gia về xây dựng các công trình điện, đường, trường, trạm. Cùng với

sự đổi mới trong quản lý điều hành nền kinh tế nói chung, cơ chế điều hành chi NSDP cũng có nhiều chuyên biến tích cực. Các nhiệm vụ chi hàng năm tăng cao, đáp ứng tương đối đầy đủ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường. Chi quản lý hành chính tuy quản lý chặt chẽ và đã thực hành tiết kiệm, nhưng vẫn tăng do tăng lương tối thiểu, phát sinh nhiều nhiệm vụ chi phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

## **2.3 Đánh giá công tác quản lý thu - chi ngân sách phường Ngọc Sơn**

### **2.3.1 Kết quả đạt được**

Dựa trên điều kiện kinh tế - xã hội, trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công tác quản lý thu - chi NS đã tập trung chỉ đạo cùng với phong trào thi đua, lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020). Với tinh thần phát huy nội lực, phường Ngọc Sơn đã đề ra các chương trình, kế hoạch và nhiều biện pháp trong công tác điều hành NS phường phù hợp với điều kiện thực tế.

- *Công tác lập dự toán NS*: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận lập dự toán chi NSDP trên cơ sở định mức chi của Nhà nước, của thành phố Hải Phòng quy định. Bộ phận Tài chính - Kế toán phường phối hợp với Hội đồng tư vấn thuế phường, các ban ngành, tổ dân phố căn cứ tình hình kinh tế của địa phương phân cấp nhiệm vụ thu của phường và số thực hiện thu NS năm trước, lập dự toán thu NSNN trên địa bàn, báo cáo UBND phường và gửi quận phục vụ cho công tác tổ chức thảo luận dự toán thu. Nhìn chung công tác lập dự toán hàng năm đã đi vào nề nếp, các nguồn thu, nhiệm vụ chi tương đối ổn định.

- *Công tác chấp hành NS*: căn cứ quyết định giao dự toán thu, phân bổ dự toán chi NS của UBND quận, Bộ phận Tài chính - Kế toán phường Ngọc Sơn tham mưu cho UBND phường giao kế hoạch thu, phân bổ dự toán chi cho các ban ngành và các đơn vị thụ hưởng NS trực thuộc phường.

- *Công tác quyết toán NS*: Cuối kỳ kế toán các đơn vị thụ hưởng NS phường có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán quý, năm có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nộp về bộ phận kế toán phường, gửi phòng Tài chính - Kế hoạch

và Kho bạc nhà nước thẩm định và tổng hợp báo cáo quyết toán NSDP.

- *Công tác thanh tra, kiểm soát NS*: Kho bạc Nhà nước quận tiến hành hạch toán thu, kiểm soát chi NS thường xuyên hàng năm. Công tác thẩm định quyết toán và kiểm tra quản lý điều hành NS của phường được cơ quan Tài chính cấp quận thực hiện mỗi năm một lần. Phường Ngọc Sơn thường xuyên được cơ quan Thanh tra quận, Thanh tra Sở Tài chính, Thanh tra chuyên ngành, Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán theo kế hoạch trên nguyên tắc không chồng chéo.

Có thể thấy, cấp xã phường là đơn vị hành chính cơ sở có tầm quan trọng đặc biệt, là nơi tổ chức, thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có chức năng quản lý Nhà nước. Để thực hiện đầy đủ chức năng này, cần có phương tiện tài chính đủ mạnh. Nhờ làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nên chất lượng quản lý, sử dụng NS của phường tương đối tốt, tạo nguồn thu nhiều hơn, đáp ứng yêu cầu ngày càng phong phú trên các lĩnh vực.

### **2.3.2 Hạn chế và nguyên nhân**

#### **\* Hạn chế:**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý thu - chi NS phường Ngọc Sơn, quận Kiến An còn tồn tại một số hạn chế như hoạt động quản lý thu NS chưa khai thác được hết tiềm năng sẵn có, còn buông lỏng quản lý một số khoản thu được giao gây lãng phí, làm ảnh hưởng đến tình hình chấp hành dự toán thu - chi Ngân sách.

- *Thứ nhất, hạn chế trong công tác lập dự toán NSNN*: Một số chỉ tiêu chưa sát với thực tế do lập dự toán chậm không đảm bảo thời gian để tổng hợp nên việc lập dự toán chủ yếu do cơ quan cấp quận làm. Điều đó làm cho dự toán NS khi giao cho từng địa phương sẽ có những bất cập, không sát với tình hình thực tế, là một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng điều chỉnh, bổ sung dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách.

Công tác giao dự toán hiện nay của quận trên cơ sở số giao của thành phố tính toán và ấn định mức giao thu, chi cho các đơn vị và địa phương trực thuộc.

Việc thảo luận dự toán NS chỉ được thực hiện vào năm đầu của thời kỳ ổn định NS, các năm tiếp theo giao thu ngân sách trên cơ sở số thực hiện của năm ngân sách và tính tăng thu từ 10 - 15% dự toán năm sau so với số thực hiện. Chi ngân sách tính theo định mức được xây dựng ổn định 05 năm theo năm đầu, các năm tiếp theo tính tăng do một số nhiệm vụ phát sinh như tăng lương, chi chính sách an sinh xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới và một số chế độ chính sách thay đổi. Do đó số giao dự toán cấp trên cho ngân sách phường một số chỉ tiêu không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, làm giảm chất lượng của công tác xây dựng dự toán Ngân sách rất nhiều.

Thời gian lập dự toán đối với các đơn vị dự toán quy định thực hiện trước ngày 15/10 của năm báo cáo là quá sớm, dẫn đến không ít đơn vị không hình dung hết được tất cả các nhiệm vụ của mình phải triển khai trong năm sau (nhất là những nhiệm vụ theo các văn bản chỉ đạo và chế độ bổ sung của Trung ương, của cấp trên ban hành sau ngày 15/10 năm báo cáo áp dụng cho năm kế hoạch). Từ đó dẫn tới dự toán ban đầu mang nặng tính hình thức, nhiều chỉ tiêu không sát với thực tế, số liệu mang ước tính, độ chuẩn xác không cao, dự toán chính thức thường có sự điều chỉnh lớn so với dự toán ban đầu.

Ví dụ như xây dựng dự toán năm 2017 bắt đầu từ 15/10/2016 nhưng đến tháng 4/2017 thay đổi thuế chuyển quyền sử dụng đất sang thuế thu nhập cá nhân, thuế nhà đất chuyển sang thuế sử dụng đất phi nông nghiệp... Thuế chuyển quyền sử dụng đất NS phường được hưởng 80% nhưng thuế thu nhập cá nhân NS địa phương không được hưởng làm mất cân đối ở nguồn thu này [20].

- Thứ hai, hạn chế trong chấp hành NSNN:

+ Về thu NS: Chính sách chưa bao quát hết, chưa khai thác hết nguồn thu, dẫn đến tình trạng chưa phát huy hết khả năng thu NSĐP. Những quy định về thu phí, lệ phí và các khoản thu huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân vẫn chưa thực sự rõ ràng dẫn tới khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương. Số thu của NS phường mặc dù các năm đều giữ mức tăng trưởng nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên của địa phương vẫn phải trợ

cấp phân lớn từ NS cấp trên.

Công tác quản lý thu còn hạn chế, công tác thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm về thuế chưa được đẩy mạnh dẫn tới tình trạng thất thu thuế từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh còn rất lớn do các hộ chưa thực hiện mở sổ sách kế toán đầy đủ theo quy định, thực hiện sai chế độ ghi hoá đơn bán hàng, kê khai doanh thu thuế chưa đầy đủ [20].

+ Về chi NS: chi NS trên địa bàn phường về cơ bản chưa đáp ứng được nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, định mức chi thường xuyên cho lĩnh vực quản lý nhà nước, công tác vệ sinh môi trường, lĩnh vực quốc phòng - an ninh chiếm tỷ trọng thấp, chi lương hợp đồng còn lớn dẫn đến tình trạng mất cân đối nhiệm vụ chi của các đơn vị. Công tác xã hội hoá còn chậm, hiệu quả chưa cao, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hoá, TDTT, một số khoản thu xã hội hoá của các trường còn nhiều bất cập gây bức xúc trong nhân dân.

Nguồn đối ứng cho các công trình của các tổ dân phố gặp khó khăn vì nguồn thu thấp dẫn đến tình trạng nợ XDCB còn lớn, cơ cấu đầu tư XDCB chưa hợp lý, dàn trải, chưa thực sự căn cứ trên nguồn lực của địa phương. Các quy định trong đầu tư XDCB từ khâu thẩm định, phê duyệt dự án, đấu thầu... còn nhiều hạn chế. Đội ngũ cán bộ làm công tác giám sát của phường không có chuyên môn về lĩnh vực xây dựng, gây lãng phí và thất thoát tiền của NSDP. Công tác huy động đóng góp của nhân dân trong các công trình thực hiện theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm chưa tốt được dẫn tới kéo dài thời gian thi công, gây khó khăn trong thanh quyết toán vốn đầu tư cho nhà thầu.

Trong công tác chi thường xuyên, chưa nghiêm túc trong thực hiện các chế độ chi tiêu hội nghị, tiếp khách, hội họp, vẫn còn tình trạng hình thức, lãng phí. Nhiều nội dung chi thường xuyên chưa thực hiện đúng chế độ chứng từ hoá đơn, mua hàng hoá có giá trị lớn không có hoá đơn thuế nhưng vẫn thanh quyết toán.

Công tác quản lý tài sản công còn nhiều hạn chế, không chặt chẽ như theo dõi hồ sơ, danh mục tài sản cơ quan không liên tục; khâu kiểm kê, đánh giá lại tài sản chưa được thực hiện đúng quy định, chưa theo dõi và tổng hợp đầy đủ tình



hình tài sản của các đơn vị dự toán cấp dưới, việc mua sắm tài sản còn tùy tiện, mua sắm vượt định mức quy định của Bộ Tài chính vẫn xảy ra.

*- Thứ ba, hạn chế trong quyết toán NSNN:*

Đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính - kế toán của phường năng lực chuyên môn chưa cao, do hạn chế trong kỹ năng xử lý các phần mềm, trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế. Căn cứ Nghị định số 150/2013/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP trong đó có chức danh kế toán quy định là 5 năm luân chuyển 1 lần cũng gây ảnh hưởng đến công tác, giảm tính liên tục trong năm vững cơ sở, giảm hiệu quả trong công tác quản lý, thanh quyết toán hàng năm của phường. Một số đơn vị dự toán lập báo cáo quyết toán còn chậm, nội dung quyết toán một số mục thu - chi không đúng mục lục NSNN. Việc chấp hành chưa nghiêm Luật kế toán, Luật NSNN và các quy định chế độ tài chính hiện hành cũng là một yếu tố hạn chế.

Công tác thẩm tra, xét duyệt quyết toán vẫn còn mang tính hình thức, nhiều khi chỉ là thủ tục hợp thức hoá số liệu thu, chi NSNN cho các đơn vị sử dụng NS.

*\* Nguyên nhân:*

*- Nguyên nhân khách quan:*

Nguồn thu được phân cấp ít mà nhu cầu chi cho việc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương lại lớn dẫn đến khó khăn trong cân đối NS. Phân bổ NS cấp dưới phải phù hợp với NS cấp trên theo từng lĩnh vực và khi được tổng hợp chung phải đảm bảo chỉ tiêu năm sau cao hơn năm trước theo tỷ lệ ấn định, không được bố trí tăng, giảm các khoản chi trái với định mức được giao. Chính điều này đã không khuyến khích địa phương ban hành các chính sách, chế độ, biện pháp nhằm thực hiện tốt dự toán.

Công tác điều hành, quản lý có những bất cập trong việc lập, quyết định và phân bổ NS. Các định mức, chế độ, tiêu chuẩn nhà nước ban hành chưa đầy đủ, lại chậm thay đổi nên không phù hợp với tình hình thực tế, có lúc không thực hiện được.

Chính sách tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu NS chưa được cụ thể hoá đầy đủ để có căn cứ thực hiện có hiệu quả nguồn NSDP.

*\* Nguyên nhân chủ quan:*

Sự phối hợp giữa các cơ quan trong bộ máy quản lý NS tại địa phương và giữa các cơ quan trong bộ máy quản lý NS các cấp chưa đồng bộ, chưa hiệu quả. Duy nhất phòng Tài chính - Kế hoạch quận là đơn vị trực thuộc sự quản lý toàn diện của chính quyền cấp phường, cấp quận, tất cả các đơn vị còn lại (Thuế, Kiểm toán nhà nước) là các đơn vị ngành dọc trực thuộc các cơ quan Trung ương quản lý về nghiệp vụ, tổ chức, biên chế. Do đó dẫn tới khó khăn trong việc tạo ra sự nhịp nhàng, đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý NS tại địa phương giữa các cấp chính quyền với các đơn vị thuộc bộ máy tài chính địa phương nhưng do Trung ương quản lý.

Đội ngũ công chức làm công tác NS ở phường chưa được đào tạo bồi dưỡng định kỳ, chưa tổ chức đúc rút kinh nghiệm trong công tác chuyên môn.

## **2.4 Tóm tắt chương 2**

Qua đánh giá thực trạng công tác thu - chi ngân sách phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng từ năm 2013 - 2017 có thể thấy: Để khai thác những tác động tích cực, khắc phục những điểm yếu, hạn chế những tác động tiêu cực trong thu - chi NS đòi hỏi có sự liên kết chặt chẽ và bài bản hơn nữa giữa các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp thành phố, quận đến phường.

- Cần tạo được sự cạnh tranh lành mạnh giữa các thành phần kinh tế, giải phóng khả năng sản xuất, góp phần thúc đẩy việc tổ chức và sắp xếp lại sản xuất, tăng cường hạch toán kinh doanh, nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng tích lũy.

Qua nghiên cứu công tác quản lý thu - chi NS giúp phường thực hiện tốt chức năng của mình, nhất là việc xác định các nội dung trong đầu tư XD CB, cân đối nguồn thu - chi, phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời thẳng thắn nhìn nhận nguyên nhân khách quan và chủ quan về yếu kém trong công tác thu - chi NS, làm cơ sở xây dựng các giải pháp có tính thực thi trong thu thuế, thu ngoài thuế, quản lý các nguồn chi, nhất là chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên.

## CHƯƠNG 3

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU - CHI NSNN PHƯỜNG NGỌC SƠN, QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

#### **3.1 Định hướng phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý thu - chi NSNN của phường Ngọc Sơn trong thời gian tiếp theo**

##### ***3.1.1 Định hướng phát triển kinh tế - xã hội***

Tình hình trong nước và quốc tế những năm tiếp theo giai đoạn 2013 - 2017 tiếp tục diễn biến phức tạp, thời cơ và thách thức đan xen nhau. Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế tiếp tục được đẩy nhanh; cạnh tranh kinh tế - thương mại gay gắt hơn khi nước ta gia nhập các tổ chức thương mại thế giới. Trong công cuộc đổi mới đất nước, chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, tạo ra những nhân tố và điều kiện mới cho sự phát triển đồng bộ các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Dưới tác động chung của tình hình kinh tế - chính trị trong nước và quốc tế, phường Ngọc Sơn có những thuận lợi cơ bản song cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Quá trình hợp tác phát triển tạo ra sự cạnh tranh không nhỏ trong việc thu hút các nguồn lực cả trong nước và ngoài nước.

Quy mô sản xuất nhỏ bé, phân tán, chủ yếu là tiểu thủ công nghiệp, chất lượng hàng hoá chưa cao, chi phí sản xuất tốn kém, sản phẩm chưa có tính cạnh tranh. Giá trị sản xuất trong nông - lâm - thủy sản thấp, chưa tận dụng hết các tiềm năng lợi thế về đất đai và thị trường. Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, mâu thuẫn, tác động đan xen giữa phát triển công nghiệp với các ngành kinh tế khác trên địa bàn. Hội nhập kinh tế quốc tế thực sự là thách thức lớn cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh.

Định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại Đại hội Đảng bộ phường Ngọc Sơn lần thứ VIII nhiệm kỳ 2015 - 2020 xác định là:

- *Mục tiêu tổng quát:* Tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá, tăng giá trị và chất lượng sản phẩm. Khai thác lợi thế của phường, quận và khả năng cạnh tranh đang tăng lên của thành phố cùng với truyền thống lịch sử, văn hoá, cách mạng để xây dựng phường phát triển có công nghiệp, nông nghiệp, hài hoà gắn với phát triển du lịch, dịch vụ. Có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển đồng bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng cao. Hệ thống chính trị vững mạnh, quốc phòng, an ninh được bảo đảm.

- *Mục tiêu về kinh tế:*

+ Đầu tư phát triển kinh tế bền vững, phấn đấu tăng trưởng kinh tế bình quân từ 15 - 18%/năm, Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người trên 60 triệu đồng/người/năm.

+ Đẩy mạnh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng sản xuất hàng hoá đáp ứng yêu cầu tiêu dùng. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ nhất là công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và thích ứng với biến đổi khí hậu. Lấy giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích làm thước đo hiệu quả. Phấn đấu đến năm 2020 (tính theo giá trị sản xuất): Nông nghiệp - thủy sản chiếm tỷ trọng 28%; công nghiệp - xây dựng 40%; thương mại - dịch vụ 32%.

+ Đầu tư phát triển mở rộng sản xuất, tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng một cách đồng bộ, gắn việc phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng với việc phát triển các khu công nghiệp, phấn đấu mức thu ngân sách bình quân hàng năm tăng từ 10 - 12%.

- *Mục tiêu về xã hội:*

+ Đẩy mạnh phát triển thương mại, du lịch và dịch vụ; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển văn hoá, thông tin, thể thao và du lịch theo hướng xã hội hoá. Nâng cấp hệ thống truyền thanh phường và hệ thống truyền thanh cơ sở đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

+ Tăng cường đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ thương mại, dịch vụ. Chú trọng phát triển dịch vụ chế biến nông sản, gia công hàng xuất khẩu, dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính viễn thông.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các ngành học, bậc học, từng bước tiêu chuẩn hoá đội ngũ giáo viên, duy trì giữ vững kết quả phổ cập giáo dục bậc trung học và nghề đối với những người trong độ tuổi.

+ Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, các chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng, công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân, quan tâm các đối tượng chính sách và người nghèo, nâng cao chất lượng phục vụ y tế và thực hiện tốt Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Phấn đấu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%. Từng bước giảm hộ nghèo 0,7 - 1%/năm. Tăng cường công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình, giảm số người sinh con thứ 3 trở lên, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống dưới 1%.

- *Mục tiêu về quốc phòng - an ninh:*

+ Bảo đảm giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tăng cường thế trận quốc phòng toàn diện gắn với thế trận nhân dân. Phấn đấu đạt tiêu chuẩn “đơn vị an toàn quốc phòng”.

+ Xây dựng lực lượng quốc phòng - an ninh vững mạnh, làm tốt chức năng nhiệm vụ xung yếu trên mặt trận bảo vệ an ninh chính trị phục vụ phát triển kinh tế của địa phương [12].

### **3.1.2 Định hướng quản lý NSNN cấp phường**

Để thực hiện các mục tiêu cơ bản mà Đại hội Đảng bộ phường Ngọc Sơn khóa VIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) đã đặt ra, thúc đẩy kinh tế phường Ngọc Sơn tăng trưởng, công tác quản lý NSNN trên địa bàn quận phường Ngọc Sơn cần thiết phải xây dựng hoàn thiện theo định hướng như sau:

- Các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu - chi Ngân sách trên địa bàn phường phải phù hợp với các quy định của Hiến pháp, Luật NSNN, các chính sách, chế độ quản lý NSNN và phải gắn với tổng thể cơ chế quản lý kinh tế.

- Phân cấp quản lý NSNN cần tiến hành đồng bộ, gắn với phân cấp quản lý

hành chính về kinh tế - xã hội, gắn với sự phân chia quyền lợi. Đảm bảo tính tập trung thống nhất, phân định rõ nguồn thu và nhiệm vụ chi của NSNN cấp phường để tăng cường tính chủ động của NSDP, xác định rõ nhiệm vụ trọng yếu như nâng cao tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong tổng chi NSNN, tập trung cho đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, trường học, trạm y tế. Phát huy cao độ tính tự chủ, năng động, sức sáng tạo của chính quyền địa phương và tổ dân phố.

- Công tác quản lý thu - chi NS đổi mới theo hướng: thu NSNN trong sự phát triển bền vững, không làm suy yếu nguồn thu chính, đồng thời bồi dưỡng, mở rộng các nguồn thu lâu dài. Công tác quản lý thuế phải tạo môi trường thuận lợi khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh, hạn chế tối đa tình trạng thất thu, trốn lậu thuế, thực hiện thu đúng, thu đủ mọi nguồn thu vào NSDP. Chi Ngân sách tiết kiệm, ưu tiên huy động mọi nguồn lực xã hội để bớt gánh nặng chi tiêu NSNN đồng thời nâng cao tính chủ động và hiệu quả của từng ngành, từng địa phương; đổi mới chính sách phân phối NSNN nhằm mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng mức và tỷ trọng NSNN chi cho đầu tư phát triển; phát triển văn hoá - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế, đảm bảo phát triển bền vững và toàn diện.

- Thực hiện quản lý và điều hành một cách chặt chẽ các giai đoạn của chu trình NS từ khâu lập dự toán, chấp hành NS đến khâu quyết toán NS, đảm bảo NSNN được quản lý chặt chẽ, hiệu quả.

Chấp hành tốt Luật NSNN; thực hiện tốt Luật tiết kiệm chống lãng phí và Luật phòng chống tham nhũng; tăng cường kiểm tra kiểm soát, thực hiện các khoản chi NS theo đúng chế độ, định mức theo quy định của luật của Nhà nước; từng bước tăng nguồn thu để một số ban ngành toàn thể và tổ dân phố tự cân đối Ngân sách.

Để triển khai thực hiện tốt những định hướng trên cần thiết phải có hệ thống giải pháp đồng bộ và toàn diện trong thời gian tới.

### **3.2 Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu - chi NSNN tại phường Ngọc Sơn**

#### **3.2.1 Giải pháp 1: Hoàn thiện công tác quản lý thu Ngân sách**

- Hoàn thiện cơ chế chính sách các khoản thu ngân sách địa phương:

Trong điều kiện Luật quản lý thuế đã được ban hành và triển khai thực hiện, cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế được áp dụng rộng rãi với mọi đối tượng, các cơ quan quản lý cần phải tạo được sự thuận lợi, tự giác cho các đối tượng thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước nhưng rất cần tăng cường việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ và thực thi pháp luật trong mọi lĩnh vực và đối tượng.

Cơ quan thuế cần tập trung nguồn nhân lực để tổ chức kiểm tra các loại hồ sơ khai thuế ngay tại cơ quan thuế nhằm kiểm soát việc kê khai của người nộp thuế, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về thuế nhằm vừa chống thất thu thuế và vừa là biện pháp nhắc nhở để hỗ trợ người nộp thuế nâng cao tính tuân thủ nghĩa vụ thuế. Việc thanh tra thuế phải dựa trên cơ sở thu thập thông tin và phân tích thông tin, đánh giá mức độ tuân thủ và xác định rủi ro, phân loại doanh nghiệp để quyết định việc thanh tra thuế đối với từng trường hợp có vi phạm pháp luật thuế hoặc có rủi ro về thuế.

Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu và định mức chi tiêu theo quy định; Tập trung đẩy mạnh chống thất thu thuế, quản lý chặt chẽ, khai thác tốt các nguồn thu hiện có. Quan tâm gắn bó và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trên địa bàn phát triển sản xuất, tăng thu NS.

Đối với các khoản phí và lệ phí, cần công khai và niêm yết mức thu ở các nơi thu phí và lệ phí, kiểm tra thường xuyên việc sử dụng biên lai thu tiền theo quy định. Thường xuyên rà soát lại các khoản phí lệ phí để điều chỉnh kịp thời mức thu đối với những loại không còn phù hợp, bổ sung kịp thời đối với các khoản phí và lệ phí mới phát sinh trên địa bàn các phường. Tăng cường sự phối hợp hơn nữa giữa đội thuế với Ban Tài chính phường đối với các khoản phí, lệ phí chưa được chú trọng như thu khoán hàng quán, bãi đỗ xe, lệ phí giao thông nông thôn...

Đối với khoản thu sự nghiệp, không huy động tràn lan, chỉ huy động và sử dụng nguồn vốn do nhân dân đóng góp để xây dựng những công trình có lợi ích thiết thực, trực tiếp với người dân như đường giao thông, nhà văn hoá khối xóm.

Tiến hành phân loại hộ theo tiêu thức hộ lớn, hộ vừa, hộ nhỏ từ đó có hình thức, biện pháp quản lý thuế phù hợp. Định kỳ có sự thông tin đối chiếu giữa cơ quan cấp đăng ký kinh doanh với cơ quan Thuế để tăng cường công tác quản lý thu.

Đối với hộ cá thể sản xuất kinh doanh mang tính thời vụ cơ quan Thuế cần có những biện pháp phù hợp để thuyết phục, vận động họ tự giác chấp hành nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của các đối tượng.

Đối tượng là các Công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, hợp tác xã... được thực hiện tự kê khai tính thuế. Cơ quan Thuế phải thường xuyên chú trọng đến tính hợp pháp, hợp lý của các chứng từ và sổ sách kế toán, xử lý nghiêm những trường hợp gian lận về thuế, mua bán hoá đơn, sử dụng sổ sách “ma” hoặc hạch toán kế toán sai quy định.

Đánh giá tình hình kê khai và nộp thuế của các đối tượng nộp thuế. Có biện pháp kiểm soát thuế giá trị gia tăng đầu vào, thuế giá trị gia tăng đầu ra, doanh số, chi phí và thu nhập chịu thuế, so sánh với năm trước. Đánh giá mức độ thất thu đối với khu vực này, nêu rõ nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

Đối với các khoản thuế (thuế GTGT, thuế TNDN, thuế nhà đất...), cần phân định rõ ràng phạm vi quyền hạn, trách nhiệm giữa cơ quan thuế với UBND phường và Ban tài chính phường. Các đội thuế ở phường có trách nhiệm tổ chức thu và quản lý các khoản thuế của các hộ phát sinh trên địa bàn mà không điều tiết cho phường. Chi cục thuế Thị xã cần phối hợp với phòng Tài chính - kế hoạch tính toán uỷ nhiệm rộng hơn cho UBND phường thu các khoản thuế của các hộ nhỏ lẻ, các khoản phí, các khoản thuế liên quan đến tỷ lệ điều tiết cho phường như thuế nhà đất, thuế GTGT, thuế TNDN....

Đối với các khoản thu khác, ngay từ đầu quý IV của năm các phường cần rà soát tất cả các nhiệm vụ chi đặc biệt là nhiệm vụ chi xây dựng cơ bản, hoàn tất các thủ tục để thanh toán dứt điểm các khoản tạm ứng, các khoản đã đủ điều kiện chi ... trước khi khoá sổ ngân sách. Ngoài ra phải thực hiện thủ tục chi chuyển nguồn đúng theo luật NSNN đối với những khoản chi trong dự toán năm



chưa chi được mà đã có nguồn.

Phối hợp với các cơ quan liên quan, rà soát, nắm bắt toàn bộ số dự án đầu tư trên địa bàn, đối chiếu, phân loại việc thu nộp tiền thuê đất của các dự án. Nắm rõ số đã đi vào hoạt động, số đã hết thời hạn ưu đãi miễn thuế để tính thuế và thu đủ các khoản thuế phát sinh, tiến hành lập hồ sơ quản lý theo từng dự án. Rà soát tổng số doanh nghiệp đã được cấp giấy phép, số giấy phép còn hiệu lực, hết hiệu lực, số doanh nghiệp đã đi vào sản xuất kinh doanh, số doanh nghiệp đang xây dựng, số doanh nghiệp chưa triển khai hoặc đang trong thời kỳ ưu đãi... để xây dựng kế hoạch thu NS phù hợp.

Cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hoá các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để khai thông thị trường bất động sản tạo nguồn thu cho NSNN. Tổng hợp diện tích đất đã lập bộ để quản lý thu so với quỹ đất ở trên địa bàn quản lý. Đánh giá tình hình triển khai thuê đất trên địa bàn, giá đất cho thuê và những đơn vị thuộc diện nộp tiền thuê đất, xác định rõ số tiền thuê đất đã nộp, số còn phải nộp đối với từng đối tượng. Tình hình nợ đọng tiền thuê đất, xác định nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

Quản lý thu thuế tại phường: tiếp tục thực hiện uỷ nhiệm thu cho các tổ dân phố với những khoản thuế nhỏ nằm rải rác trên địa bàn. Thực hiện kiểm kê đưa vào quản lý, đầu tư khai thác sản xuất kinh doanh có tổ chức dưới hình thức giao khoán, thầu để thu hoa lợi đối với đất công (đầm, ao, hồ...). Đối với các nguồn thu từ đất công ích, đất 5% rà soát lại diện tích để thực hiện cho thuê đất theo đúng quy định. Tuy nhiên vẫn phải chú trọng vấn đề môi trường và tài nguyên, không vì lợi ích trước mắt mà ảnh hưởng đến đời sống về lâu dài.

Đối với các khoản thu khác của ngân sách địa phương: cơ quan tài chính phối hợp với các ngành tổ dân phố của địa phương, rà soát và quản lý các khoản thu khác phát sinh trên địa bàn, đảm bảo tận thu tốt các khoản thu phát sinh, tham mưu cho chính quyền địa phương đưa vào quản lý sử dụng đúng mục đích và hiệu quả.

*- Nâng cao kỹ năng khai thác và nuôi dưỡng nguồn thu:*

Chính quyền cấp phường cần sử dụng tổng hợp các kỹ năng hỗ trợ khai thác thu để hoạt động tổ chức khai thác thu ngân sách xã thực sự có hiệu quả. Theo đó, cần lập kế hoạch xác định đúng những vấn đề trọng tâm trong khai thác nguồn thu ngân sách xã (mục đích của từng khoản thu là gì? Làm thế nào để cho mọi người dân trong phường có thể hiểu và nhất trí với mục đích của từng khoản thu...). Chú trọng xây dựng nguồn thu mới, kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm nuôi dưỡng nguồn thu và khuyến khích phát triển để đảm bảo tăng thu cho NSNN; cải cách phương thức quản lý thu thuế; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn pháp luật thuế; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, các cấp chính quyền địa phương.

Định kỳ tổ chức tổng kết, khen thưởng động viên kịp thời những tổ chức cá nhân thực hiện tốt công tác thu ngân sách. Tiếp tục nâng cao sức hấp dẫn, thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao nguồn thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

*- Đẩy mạnh công tác phân cấp thu ngân sách:*

Mở rộng danh mục đối tượng thu cho ngân sách cấp phường và tương đương trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại... Xây dựng bộ máy hành chính thu ngân sách xã tinh giản, hiệu quả. Phân công nhiệm vụ rõ ràng giữa các cấp chính quyền, đơn vị thu nhằm thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý hành thu đối với từng khoản thu, sắc thuế, từng địa bàn, từng đối tượng nộp thuế. Đẩy mạnh cải cách hành chính - hiện đại hóa công tác thu ngân sách xã. Xây dựng cơ sở dữ liệu đối với đối tượng nộp thuế; Rà soát để mở rộng có chọn lọc các doanh nghiệp có đủ điều kiện đưa vào diện thực hiện cơ chế tự khai - tự nộp thuế. Thường xuyên đánh giá lại quy trình, thủ tục về thuế để đề xuất, kiến nghị nhà nước sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế, tránh gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân nộp thuế... Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền thuế. Quản lý con người, phòng chống tiêu cực trong công tác thu NSNN trên địa bàn. ...

### **3.2.2 Giải pháp 2: Hoàn thiện công tác quản lý chi Ngân sách**

*- Cơ cấu lại chi ngân sách phù hợp với nguồn lực của kinh tế địa phương:*

Quản lý chi NS là vấn đề mấu chốt quyết định hiệu quả hoạt động NSNN. Để thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại chi ngân sách hướng tới phát triển bền vững trong bối cảnh hiện nay, cần tập trung vào việc cơ cấu lại chi NSNN, đảm bảo phù hợp với khả năng nguồn lực của địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chi ngân sách, chi tiêu công, cải thiện chất lượng tăng trưởng kinh tế.

Đổi mới quản lý chi ngân sách theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng NSNN thực hiện các ưu tiên chiến lược của nền kinh tế, cải thiện cân đối NSNN, giảm dần bội chi.

Tăng quyền hạn và trách nhiệm trong công tác lập dự toán, quản lý và sử dụng NSNN của đơn vị sử dụng NSNN, đồng thời với việc thúc đẩy công khai, minh bạch ngân sách, tăng cường trách nhiệm giải trình; tạo áp lực thực hiện có hiệu quả kế hoạch tinh giản biên chế, hoàn thiện bộ máy, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách.

Triển khai kế hoạch tài chính trung hạn (kế hoạch tài chính 5 năm, kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm) mang tính định hướng chiến lược lớn, trong đó kế hoạch trung hạn 5 năm đóng vai trò là định hướng của cả giai đoạn, được cụ thể hóa bằng các kế hoạch trung hạn 3 năm cuốn chiếu, cập nhật các vấn đề kinh tế xã hội, làm căn cứ xây dựng dự toán hàng năm... Khắc phục căn bản tình trạng bố trí chi đầu tư phát triển vượt khả năng cân đối NSNN, dàn trải, kéo dài thời gian, lãng phí, nợ đọng xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả đầu tư từ NSNN nói riêng, đầu tư công nói chung.

Cần triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, phấn đấu giảm tỷ trọng chi thường xuyên. Trong đó, giảm tỷ trọng chi quản lý hành chính Nhà nước chủ yếu trên cơ sở sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế; giảm tỷ trọng chi một số lĩnh vực.

*- Tăng cường quản lý chi đầu tư phát triển:*

Để quản lý tốt chi NS cho đầu tư XD CB, chính quyền phường phải chú trọng công tác kiểm tra, giám sát và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ. Bộ phận Tài chính - Kế toán, Bộ phận đô thị, xây dựng phường cần bám sát quy hoạch, kế hoạch được duyệt tham mưu cho UBND

phường thực hiện việc sắp xếp bố trí đầu tư phù hợp đảm bảo hiệu quả; hướng dẫn và giám sát thực hiện nghiêm túc trình tự và thủ tục quản lý vốn đầu tư XDCCB, đảm bảo việc áp dụng các tiêu chuẩn định mức, đơn giá sát thực, kịp thời, hạn chế tối đa thất thoát, lãng phí trong xây dựng cơ bản do bố trí dàn trải, kéo dài thời gian đầu tư... Thực hiện tốt theo Luật đầu tư công và thực hiện theo Luật ngân sách sửa đổi trong đó có đầu tư XDCCB theo đầu tư trung hạn giai đoạn từ năm 2015 - 2020.

Cơ quan Kho bạc Nhà nước khi thực hiện kiểm soát thanh toán cần bám sát yêu cầu nhiệm vụ quản lý NS, kiểm soát chặt chẽ các dự án được ghi kế hoạch đầu tư XDCCB hàng năm. Các dự án đầu tư được cấp phát vốn NSNN phải đảm bảo có đủ thủ tục đầu tư và xây dựng, được ghi kế hoạch và có đủ điều kiện được cấp phát vốn. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các bước kiểm tra theo quy định, kiểm tra trước, trong và sau khi thanh toán. Kho bạc cần có biện pháp đề nghị chủ đầu tư lập và trình duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định; nhận xét về các mặt (tình hình chấp hành trình tự đầu tư XDCCB, đối chiếu số vốn đã cấp cho dự án theo từng năm). Nhận xét của cơ quan Kho bạc là căn cứ để cơ quan Tài chính xem xét khi thẩm tra quyết toán dự án công trình hoàn thành.

Thực hiện đổi mới phương thức bố trí, quản lý vốn đầu tư XDCCB, mua sắm thiết bị góp phần đấu tranh có hiệu quả với tình trạng đầu tư xây dựng không đúng quy hoạch, phân tán, lãng phí, thất thoát, dàn trải... nhằm nâng cao hiệu quả công tác đầu tư XDCCB của Nhà nước và của toàn xã hội. Tập trung vốn đầu tư những công trình hạ tầng lớn, khả năng thu hồi vốn thấp.

Huy động sự đóng góp của các Doanh nghiệp, sự đồng tình ủng hộ và góp sức, hiến đất của nhân dân và nguồn hỗ trợ xi măng của thành phố để nâng cấp, cải tạo các công trình đường giao thông ngõ xóm, đường giao thông nội đồng để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới.

*- Tăng cường quản lý chi thường xuyên:*

Đối với chi quản lý hành chính: Ưu tiên bố trí thoả đáng cho bộ máy Nhà

nước. Tiếp tục mở rộng khoán biên chế, khoán chi quản lý hành chính, đồng thời giao trách nhiệm cụ thể để đảm bảo việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước được giao. Thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công khai trong quản lý, sử dụng NS, gắn trách nhiệm chi tiêu NS với cải cách hành chính, tổ chức lại cơ cấu bộ máy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; tinh giản bộ máy hành chính, nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý nhà nước.

Đối với chi sự nghiệp kiến thiết kinh tế: cần tập trung cho những chương trình, dự án trọng điểm, khuyến khích phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Thực hiện huy động nguồn lực xã hội rộng rãi để phát triển sự nghiệp kinh tế.

Đối với các lĩnh vực xã hội: thực hiện xã hội hoá tối đa để huy động các nguồn lực xã hội cùng với nguồn lực ngân sách phát triển các sự nghiệp xã hội theo định hướng, mục tiêu đề ra. Đổi mới cơ chế quản lý sự nghiệp công, giao quyền và trách nhiệm cho đơn vị trên cả 3 mặt: tổ chức thực hiện nhiệm vụ, bộ máy tổ chức và tài chính; thực hiện chuyển cơ chế hoạt động của các cơ sở sự nghiệp công sang cơ chế quản lý, hạch toán cung ứng dịch vụ; hoạt động tài chính của đơn vị được công khai và kiểm toán; thực hiện chính sách quản lý bình đẳng giữa khu vực công lập và ngoài công lập.

Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý chi NSNN chính quyền phường Ngọc Sơn cần kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện định mức phân bổ: rà soát, xây dựng và bổ sung những định mức chi mới, xoá bỏ những định mức lạc hậu đảm bảo cho hệ thống định mức, tiêu chuẩn có tính khoa học, tính thực tiễn cao. Thực hiện cấp kinh phí trên cơ sở hệ thống các định mức, tiêu chuẩn đặc biệt là trong giai đoạn bước vào thời kỳ ổn định ngân sách mới.

Bảo đảm việc cấp kinh phí theo kế hoạch và dự toán được duyệt, quy định chế độ cấp kinh phí vừa đơn giản, vừa khoa học, đảm bảo thứ tự ưu tiên, đảm bảo có dự phòng kinh phí để xử lý khi có nhu cầu đột xuất hoặc mất cân đối giữa thu và chi trong quá trình chấp hành. Tiếp tục thực hiện, thực hiện triệt để

nguyên tắc thanh toán trực tiếp qua Kho bạc Nhà nước, hạn chế thanh toán bằng tiền mặt, thanh toán qua trung gian. Quản lý và kiểm soát các khoản chi thường xuyên theo hướng kiểm soát chi theo kết quả đầu ra là một phương thức quản lý tiên tiến, hiệu quả.

### ***3.2.3 Giải pháp 3: Nâng cao chất lượng công tác lập dự toán, quản lý điều hành và quyết toán ngân sách***

*- Nâng cao chất lượng công tác lập dự toán NS:*

Lập dự toán là khâu đầu tiên, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc quản lý NS cũng như làm cho NS có tính ổn định an toàn và hiệu quả. Lập dự toán NS phải dựa trên tiêu chuẩn định mức của Nhà nước quy định, tính đến sự biến động của giá cả thị trường; căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương trong năm kế hoạch và những năm tiếp theo, khai thác triệt để tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Để hạn chế tình trạng che giấu nguồn thu, nâng dự toán chi, các cơ quan thuộc hệ thống tài chính cần có chương trình kế hoạch cụ thể khảo sát nắm chắc tình hình hoạt động của các địa phương, các đối tượng sử dụng nguồn kinh phí NS. Yêu cầu các cơ sở lập dự toán, các cơ quan tổng hợp cần tính toán kỹ các yếu tố ảnh hưởng đến việc lập dự toán NSNN, nhất là tình hình biến động về kinh tế, giá cả và chính sách chế độ của Nhà nước để đưa ra được hệ số điều chỉnh phù hợp, khắc phục tình trạng thiếu chuẩn xác và tin cậy của số liệu, ảnh hưởng tiêu cực đến việc phân tích kinh tế, tài chính, xét duyệt giao kế hoạch và điều hành thực hiện kế hoạch những năm sau.

Tiếp tục thực hiện việc cơ cấu lại chi thường xuyên trên các lĩnh vực để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển; tập trung đề xuất các biện pháp đổi mới cơ chế điều hành; nâng cao hiệu quả, hiệu lực thu ngân sách, chống thất thu đối với khu vực ngoài quốc doanh, hộ gia đình cá thể kinh doanh trong lĩnh vực thương mại dịch vụ; gắn trách nhiệm người đứng đầu các địa phương đối với nhiệm vụ thu ngân sách.

Kiến nghị cấp có thẩm quyền phân cấp cho quận và phường quyết định dự

toán và phân bổ NSDP nhằm phát huy tính chủ động và đề cao vai trò, trách nhiệm của HĐND các cấp theo đúng quy định của Luật NSNN.

*- Nâng cao chất lượng quản lý và điều hành NSNN:*

Trên cơ sở đánh giá những khó khăn, tồn tại để xác định nguyên nhân chủ quan, khách quan trong công tác quản lý, điều hành ngân sách hàng năm, xây dựng kế hoạch và giao nhiệm vụ thu cho từng bộ phận, từng tổ chức để thực hiện có hiệu quả ngay từ đầu năm, qua đó phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu - chi ngân sách năm tiếp theo.

Khuyến khích khởi nghiệp để tăng số lượng doanh nghiệp. Qua đó, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định và vững chắc. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt là trong lĩnh vực thuế, kịp thời giải đáp các vướng mắc, kiến nghị nhằm giảm thiểu tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp theo đúng tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

Tăng cường thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi về tiền đất, chính sách xã hội hóa, tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước nhằm khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật NSNN số 83/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hạn chế tối đa việc đề xuất ban hành các chính sách làm giảm thu ngân sách địa phương.

*- Nâng cao chất lượng công tác quyết toán NSNN:*

Số liệu quyết toán phải đảm bảo trung thực, chính xác, phản ánh đúng nội dung thu - chi theo mục lục NSNN và phải lập đúng thời gian quy định. Nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán của các đơn vị dự toán đối với các đơn vị dự toán trực thuộc. Xây dựng thể chế giám sát tài chính đồng bộ, chú trọng hoạt động giám sát của các đoàn thể quần chúng, của nhân dân.

Các cán bộ chuyên môn phải thường xuyên bám sát đơn vị được giao phụ trách để hướng dẫn, kiểm tra, uốn nắn sai sót, giúp đỡ các đơn vị ngay trong quá

trình thực hiện chi tiêu ngân sách để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa sai phạm có thể xảy ra.

#### ***3.2.4 Giải pháp 4: Hoàn thiện công tác thanh tra tài chính và kiểm soát chi ngân sách***

Thanh tra, kiểm tra tài chính là chức năng thiết yếu của Tài chính Nhà nước, góp phần phòng ngừa những sai phạm, thất thoát, lãng phí trong sử dụng kinh phí NS. Qua công tác thanh tra, nhiều sai phạm tại các đơn vị sử dụng NSNN trong việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật đã được phát hiện như: Rút tiền mặt từ kho bạc không nhập quỹ; chi không đúng đối tượng; chi không đúng nội dung dự toán giao; lập hồ sơ, chứng từ chi không đúng với nội dung chi. Một số trường hợp, nội dung hóa đơn chứng từ thanh toán không khớp với bảng kê thanh toán qua Kho bạc nhà nước, thu các khoản phí không nộp vào kho bạc kịp thời... từ đó có biện pháp xử lý hiệu quả, kịp thời, giảm thất thu NS.

Cần tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính đối với việc quản lý, sử dụng NSNN, đặc biệt là trong lĩnh vực XDCCB, giám sát các đơn vị trong thực hiện và chấp hành dự toán NSNN, giám sát việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật, chống lãng phí trong sử dụng NS.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức làm công tác thanh tra tài chính. Tăng cường sự giám sát của cán bộ công nhân viên, của nhân dân nhằm thúc đẩy tiết kiệm chi, chống lãng phí, tham nhũng trong lĩnh vực tài chính. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về công khai tài chính đối với các cấp NS quận, phường, các đơn vị dự toán, các tổ chức NSNN hỗ trợ, công khai các khoản đóng góp của dân, công khai phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư XDCCB thuộc nguồn vốn NSNN...

#### ***3.2.5 Giải pháp 5: Phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan trong bộ máy quản lý ngân sách của phường với cấp quận***

Bộ máy tài chính ở cấp quận gồm có phòng Tài chính Kế hoạch, Chi cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, tuy nhiên chỉ có cơ quan Tài chính là trực thuộc chính quyền địa phương. Vì vậy cần có cơ chế phối hợp chỉ đạo, xác định vai trò trung



tâm của phòng Tài chính Kế hoạch trong chỉ đạo, điều hành công tác tài chính cấp phường.

Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức kế toán ở các phường, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc sử dụng các phần mềm. Thường xuyên xây dựng quy chế về cập nhật, truyền, nhận, khai thác, sử dụng, bảo mật thông tin trao đổi trên mạng máy tính của các ngành. Tăng cường phối hợp trao đổi thông tin giữa các ngành trong hệ thống tài chính địa phương.

### ***3.2.6 Giải pháp 6: Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực trong bộ máy quản lý ngân sách cấp phường***

- *Bố trí đúng người đúng việc*: Thực hiện tiêu chuẩn hoá và chuyên môn hoá đội ngũ cán bộ quản lý thu, chi NSNN. Yêu cầu những cán bộ này phải có năng lực chuyên môn cao, được đào tạo và bồi dưỡng tốt, am hiểu và nắm vững tình hình kinh tế - xã hội cũng như các cơ chế chính sách của Nhà nước. Đồng thời có tư cách, phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm và tâm huyết với công việc được giao.

Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, cần phải thay đổi phong cách làm việc cũ đặc biệt là trong thời đại khoa học kỹ thuật phải được trang bị những kiến thức khoa học kỹ thuật, luật pháp, quản trị kinh doanh...

- *Nâng cao chất lượng cán bộ*: hàng năm chính quyền địa phương phải rà soát và đánh giá phân loại cán bộ theo các tiêu chuẩn đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý... từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, sắp xếp, phân công công tác theo đúng năng lực và trình độ của từng người.

Các đơn vị dự toán, cán bộ tài chính từ phường đến quận cần tăng cường đào tạo và đào tạo lại kiến thức quản lý tài chính và NSNN cho đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính, kế toán để mọi người hiểu và nhận thức đúng yêu cầu của quản lý NSNN cũng như chức năng nhiệm vụ của mình. Công tác đào tạo và đào tạo lại phải được đặc biệt chú trọng để đảm bảo các cán bộ của ngành tài chính hiểu rõ những chủ trương, chính sách của nhà nước và hội nhập kinh tế, từ

đó vận dụng vào quá trình hoạch định chính sách cũng như quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ. Bản thân cán bộ công chức phải luôn chủ động tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để có đủ khả năng thực thi công vụ.

Áp dụng linh hoạt chế độ luân chuyển cán bộ nhằm nâng cao tính năng động, sáng tạo, chống bảo thủ, trì trệ và ngăn ngừa các sai phạm của cán bộ. Có chế độ thưởng, phạt nghiêm minh, tăng cường trách nhiệm cá nhân, tạo lòng tin của nhân dân đối với Nhà nước.

- *Tiếp tục thực hiện tinh giản bộ máy quản lý*: Chính quyền địa phương từ quận đến phường cần hết sức coi trọng việc triển khai thực hiện tinh giản bộ máy và cán bộ, xác định lại chính xác chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý nhà nước về NS để tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, giảm phiền hà và rườm rà về thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp và nhân dân. Kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy nhà nước những cán bộ không đủ năng lực và phẩm chất, không đủ sức khỏe và trình độ chuyên môn, không để những bất cập về bộ máy và cán bộ kéo dài làm tổn hại đến uy tín của cơ quan nhà nước và ảnh hưởng đến kinh tế xã hội của địa phương.

### **3.3 Tóm tắt chương 3**

Hoàn thiện công tác quản lý thu - chi NSNN là một trong những vấn đề rất cần thiết và quan trọng góp phần sử dụng hiệu quả, đúng mục đích NSNN. Đồng thời làm lành mạnh nền tài chính, nâng cao tính công khai, minh bạch, dân chủ trong việc sử dụng nguồn lực tài chính quốc gia nói chung và NSNN nói riêng, đáp ứng được nhu cầu trong quá trình đổi mới chính sách tài chính của nước ta khi hội nhập với nền kinh khu vực và thế giới.

Trên cơ sở khảo sát thực tế, thống kê, tổng hợp và phân tích, đánh giá thực trạng về công tác quản lý thu - chi NSNN, đưa ra các nhóm giải pháp, bao gồm cơ chế và quy trình có tính chất đổi mới cả về phương thức và cách làm trong việc thu - chi NSNN; đề xuất các điều kiện cần thiết chủ yếu có liên quan đến các cấp, các ngành.

Hoàn thiện công tác quản lý thu - chi NSNN tác động trực tiếp tới quyền

lợi cũng như tư duy, cách làm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị có sử dụng NSNN trên phạm vi thành phố Hải Phòng nói chung và quận Kiến An, phường Ngọc Sơn nói riêng, đòi hỏi phải có sự đầu tư nghiên cứu công phu, toàn diện. Các giải pháp phải có tính hệ thống và xuyên suốt, phải có sự sửa đổi, bổ sung từ các văn bản luật đến các văn bản hướng dẫn thực hiện của các bộ, ngành và địa phương, và đặc biệt ưu tiên yếu tố con người - bởi con người là chủ thể của mọi hành động, chủ thể cải tạo thế giới, chủ thể sáng tạo ra mọi giá trị vật chất và tinh thần của xã hội, là thành phần cơ bản nhất của hệ thống quản lý; là nhân tố quyết định sự thành bại của bất kỳ tổ chức, cơ quan đơn vị nào trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

## KẾT LUẬN

Ngân sách phường là một bộ phận cấu thành của ngân sách nhà nước. Thực hiện quản lý Ngân sách phường theo luật ngân sách nhà nước là một công việc khó khăn và phức tạp, ở đó các hoạt động thu, chi tài chính diễn ra được quản lý chặt chẽ và công khai, vì vậy cần có sự nhận thức đúng mức đối với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, ngành tài chính mà trước tiên là ở cấp phường. Sau hơn một năm thực hiện Luật NSNN (có sửa đổi, bổ sung), mặc dù gặp nhiều khó khăn, các mặt hàng nhân dân làm ra tiêu thụ chậm, giá thấp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm. Song trong thời gian qua, do thực hiện quản lý NSDP theo Luật NSNN nên đã có những tác động tích cực, góp phần tiếp tục ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Tuy nhiên công tác quản lý Ngân sách tại phường Ngọc Sơn trong giai đoạn 2012 - 2017 cũng còn không ít những tồn tại vướng mắc, đặc biệt là những thiếu sót trong nhận thức, trong chỉ đạo, điều hành và trong công tác hoàn thiện cơ chế, chính sách trước đòi hỏi của thực tiễn, cần phải nhanh chóng đề ra các giải pháp khắc phục nhằm phát huy hơn nữa vị trí, vai trò của NSDP đối với chính quyền cơ sở.

Thông qua đề tài *“Hoàn thiện công tác quản lý thu - chi ngân sách tại phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng”*, nêu lên những kết quả bước đầu và những tồn tại, nguyên nhân của những tồn tại đó trong quá trình quản lý thu - chi ngân sách cấp phường. Trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp cơ bản để hoàn thiện công tác quản lý thu - chi ngân sách địa phương theo Luật NSNN của phường Ngọc Sơn trong những năm tới đạt kết quả tốt hơn, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí NSNN vào địa phương, thúc đẩy tăng trưởng toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (1998), *Hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách nhà nước*, Nxb Tài chính, Hà Nội.
2. Bộ tài chính (2016), *Thông tư 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*.
3. Bộ tài chính (2016), *Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định về quyết toán dự án thuộc nguồn vốn nhà nước*.
4. Bộ tài chính (2016), *Thông tư 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 quy định hệ thống mục lục NSNN*.
5. Bộ tài chính (2016), *Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý NS xã*.
6. Chính phủ (2003), *Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN*.
7. Chính phủ (2016), *Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 hướng dẫn Luật phí, lệ phí*.
8. Chính phủ (2016), *Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 hướng dẫn Luật NSNN*.
9. Cổng thông tin điện tử Quận ủy Kiến An, thành phố Hải Phòng: <http://kienan.tefco.edu.vn/>
10. Cổng thông tin điện tử UBND quận Kiến An, thành phố Hải Phòng: <http://haiphong.gov.vn/p-UBNDTP/d-9633/21944/quan-kien-an>
11. Đảng bộ phường Ngọc Sơn (2010), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Ngọc Sơn lần thứ VII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)*.
12. Đảng bộ phường Ngọc Sơn (2015), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Ngọc Sơn lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)*.
13. Huỳnh Văn Hoài (2001), *Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp - Hệ thống văn bản pháp luật về quản lý NSNN*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
14. Nguyễn Hợp Toàn (2012), *Giáo trình pháp luật đại cương*, Nxb Đại

học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

15. Nguyễn Văn Dân (2010), *Kinh tế học vĩ mô*, Nxb Tài chính, Hà Nội.
16. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI (2002), *Luật Ngân sách nhà nước*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
17. Quốc hội khóa XIII (2015), *Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
18. Tiến Phát, Tiến Đạt (2016), *Quy trình thanh tra kiểm toán và các văn bản hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn NSNN*, Nxb Kinh tế, Hồ Chí Minh.
19. Quốc hội khóa XI (2005), *Luật kiểm toán Nhà nước 2005*.
20. Sở Tài chính Hải Phòng: *Thông báo thẩm tra quyết toán NS phường Ngọc Sơn, quận Kiến An từ năm 2014 - 2017*.
21. UBND phường Ngọc Sơn: *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của UBND phường Ngọc Sơn các năm 2014 - 2017*.
22. UBND phường Ngọc Sơn: *Báo cáo xây dựng dự toán thu chi NSNN của phường các năm 2014 - 2017*.
23. UBND phường Ngọc Sơn: *Chỉ tiêu kinh tế - xã hội của phường các năm 2014 - 2017*.
24. UBND phường Ngọc Sơn: *Kế hoạch phân bổ dự toán Ngân sách phường các năm 2014 - 2017*.
25. UBND phường Ngọc Sơn: *Báo cáo tổng hợp quyết toán Ngân sách phường các năm 2014 - 2017*.
26. UBND phường Ngọc Sơn: *Quyết định phân bổ dự toán Ngân sách của phường các năm 2014 - 2017*.